



KSU

KSU is the world best
machine tool manufacturer
for professionals.

SINCE 1970



(주)공성

Máy cưa KSU-320FV KSU-320FV PORTABLE BAND SAW MACHINE

「Máy cưa cường lực có khả năng cắt tối đa lên tới 320m/m !」

Powerful band saw with up to 320 m/m cutting performance.



Đầu tiên tại Hàn Quốc!

Developed for the first time in Korea.



An toàn

Không ô nhiễm

An toàn và không ô nhiễm

• không có tia lửa, tiếng ồn, không bụi, tốc độ cắt nhanh giúp nâng cao hiệu quả công việc.

Safe and no pollution

- No sparks, noise and dusts.

Rapid speed improves work efficiency.



■ Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã / Model			KSU-320FV
Khả năng cắt /Cutting capacity	ống tròn / Round		Ø320mm
	ống vuông / Square		□ 300mm
	Cắt góc / Angle cut	Round	Ø195mm
		Square	□ 200mm
Động cơ / Motor			Single-phase, Condenser motor · Over-load Protector Voltage made to order 300W, 50/60Hz
Tốc độ quay / Pulley rotation			0.47m/s (28.4m/min) 50Hz : 0.57m/s (34.1m/min) 60Hz
Độ lớn / Dimension			1,540 (L) × 610 (W) × 650 (H)mm
Cỡ răng / Blade Size			20 × 0.9 × 2,885mm
Trọng lượng thực / Weight			115kg



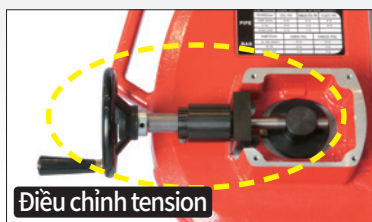
▲ KSU-PS100
pipestand [Lựa chọn]
PIPE STAND (OPTION)

☞ Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)



Khung tay cầm

- Có tay cầm gắn liền ở khung nên dễ dàng nâng khung lên.
(Frame handle)
All-in-one handle equipped with frame is convenient for raising the frame.



Điều chỉnh tension

- Có thể điều chỉnh độ căng(tension) dễ dàng theo điều kiện làm việc.
(Tension adjustment)
Tension adjustment can be made easily and freely according to working environment.



- Có gắn đầu dẫn lưỡi cưa nên có thể cắt góc chính xác
The saw blade guide head equipped enables precise right angle cutting.



Móc kẹp

- Gắn cố định móc kẹp khi cắt ống tròn.
(Chain clamp)
When cutting circular pipe, it's possible to fix with chain clamp securely.



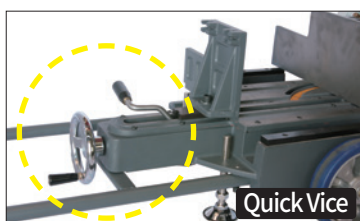
Xi-lanh thủy lực self-weight

- Được gắn hệ thống xi-lanh thủy lực tự điều chỉnh trọng lượng nên có thể điều chỉnh tốc độ cắt và tự động ngừng cắt.
(Self-weight hydraulic cylinder)
Equipped with precise self-weight hydraulic cylinder system, it has fine cutting load speed adjustment and cutting auto stop function.



Công tắc nguồn/van áp suất dầu

- Có thể điều chỉnh tốc độ cắt nhờ công tắc ON/OFF cảm ứng và van điều chỉnh áp suất dầu.
(Power switch / Hydraulic valve)
Fine adjustment of cutting speed is possible with one-touch on / off switch and hydraulic control valve.



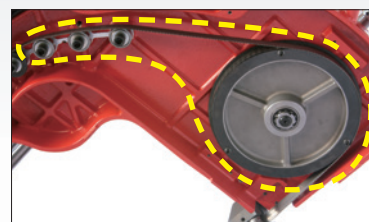
Quick Vice

- Nhờ có quick vice nên chuyển động và cố định dễ dàng.
(Quick Vice)
Movement and fixing are convenient by quick vice.

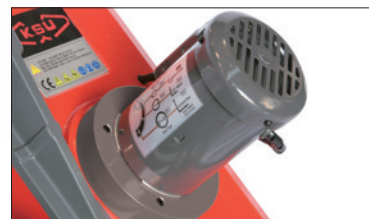


Thanh gia cố khung

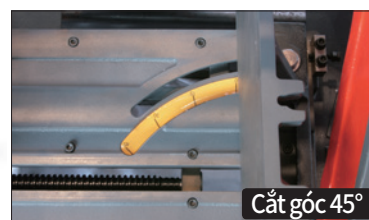
- Có lắp đặt thanh gia cố đỡ cho khung không bị rung.
(Frame reinforcing bar)
Reinforcing bar is installed to prevent solid frame not to twisted.



- Thiết kế cấu tạo chi tiết hệ thống xoay lưỡi cưa an toàn.
Precise structure of stable saw blade rotation system is designed.



- Hệ thống động cơ giảm tốc hiệu suất cao
High efficiency reduction gear motor system.



Cắt góc 45°

- Có thể cắt góc đa dạng từ 0°~45°
(45 degree cutting)
Various angle cutting is possible ranging from 0 degree to 45 degree angle.

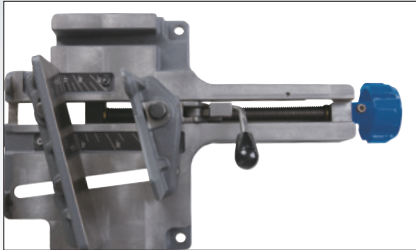


- Được lắp bánh xe bằng nhôm chắc chắn và bánh xe urethane loại có vòng bi.
Solid aluminum wheels and bearing typed urethane wheels are installed.

2 in 1 System Band Saw Series *Sự đổi mới của máy cưa Máy cưa KSU!*

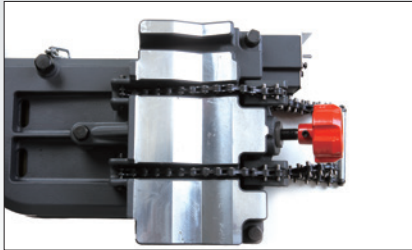
Máy cưa KSU có một khung(base) nên có thể thay thế flat vice với chain vice tùy theo phạm vi mục đích sử dụng.
KSU Band Saw is built on a base, on which either a flat vice or a chain vice can be mounted depending on its usage.

FLAT VICE UNIT



- Có thể gắn flat vice (Lựa chọn)
Flat vice-mounted KSU Band Saw (optional)

CHAIN VICE UNIT



- Có thể gắn chain vice (Lựa chọn)
Chain vice-mounted KSU Band Saw (optional)

ADJUSTING CUTTING ANGLES FOR SMALL OBJECTIVES



- Có thể điều chỉnh và cắt các vật nhỏ theo góc mong muốn.
Possible to cut small objectives to the desired angles.

NEW



▲ KSU-180FV Máy cưa flat vice
KSU-180FV (FLAT VICE)



▲ KSU-180CV Máy cưa chain vice
KSU-180CV (CHAIN VICE)

ANGULAR CUTTING (FLAT VICE)



- Có thể cắt góc bằng flat vice 45°
(MODEL:KSU-180FV)
Possible to cut to 45° angle with the flat vice
(Model: KSU-180FV)

ADJUSTING LOAD VELOCITY



- Dễ dàng thay lưỡi cưa phù hợp với chất liệu của vật cần cắt, có thể điều chỉnh tốc độ truyền.
Easy to exchange blades depending on the cutting materials, and to adjust the load velocity accordingly.

BUNDLE CUTTING (CHAIN VICE)



- Có thể gộp các vật liệu giống nhau và cắt trong một lần.
(MODEL: KSU-180CV)
Possible to cut a bundle of the same standard materials at one go (Model: KSU-180CV).

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS



▲ Lưỡi cưa chuyên dụng(bán riêng)
Saw Blades for exclusive use at
KSU Band Saw (separately sold)

Mẫu mã / Model	KSU-180FV	KSU-180CV
Loại vice / Vice type	Flat Vice	Chain Vice
Khả năng cắt / Cutting capacity	Ống / Pipes	Ống / Pipes
	Thanh sắt / Round bar	Thanh sắt / Round bar
	Góc độ cắt / Angle cut	Góc độ cắt / Angle cut
Dộng cơ / Motor	Condenser motor, Voltage made to order 300W, 60Hz	
Tốc độ quay / Pulley rotation	84rpm(60Hz)	
Độ lớn / Dimension	990 (L) × 400 (W) × 400 (H)mm	
Trọng lượng thực / Weight	50.5kg	43.8kg
Phụ tùng chuẩn / Standard accessories	Blade for high-speed band saw(14-tooth) :1	
	L - Hex wrench(5mm):1EA Spanner(10×8):1EA	
	L - Hex wrench(6mm):1EA Spanner(17×13):1EA	

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)

Máy cưa làm mát KSU-153FV

COOLANT SYSTEM
BAND SAW MACHINE

Máy cưa làm mát loại nhỏ với
tính năng cắt cường lực!

Powerful and cutting performance of wet bandsaw with compact body.

NEW

Thiết bị điều chỉnh
độ căng của lưỡi cưa
dễ dàng bằng tay
EASY CONTROLLED HANDLE FOR
ADJUSTING BLADE TENSION

Công tắc kích hoạt dùng cho cắt
tự động
TRIGGER SWITCH FOR MANUAL
CUTTING



•Làm tăng tuổi thọ cho lưỡi cưa nhờ cung cấp
dầu cắt phong phú
Applying sufficient amount of oil makes it
possible to improve the durability of bandsaw
blades.

◀ Có gắn bơm cung cấp dầu
cắt tính năng cao
EQUIPPED WITH
HIGH PERFORMANCE OIL PUMP

60° ANGLE CUTTING



•Có thể cắt góc độ đa dạng từ 0°~60°
Possible to cut various angles up to 60°

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã / Model		KSU-153FV	
Khả năng cắt / Cutting Capacity (H×W)	90°	Ø153 mm / □153×160 mm	
	45°	Ø110 mm / □120×110 mm	
	60°	Ø70 mm / □68×70 mm	
Động cơ / Motor(DC)		375 W	
Kích thước lưỡi cưa / Blade Size		13×0.65×1,785 mm	
Tốc độ lưỡi cưa / Blade Speed		35~85 mpm	
Kích thước máy / Dimension		880 (L)×420 (W)×1,220 (H)	
Kích thước đóng gói / Packing Size		Machine : 950×650×570 mm	
		Stand : 800×572×330 mm	
Trọng lượng / N.W/G.W		Machine : 38kg / 43kg	
		Stand : 32kg /35kg	

☞ Phạm vi sử dụng : ống thép, ống nước, ống thép lót, ống cáp, ống thép PVC, ống nhựa, ống gang, ống thép không gỉ, ống hình chữ nhật, thanh tròn, nhôm v.v

☞ Usage : cutting for a steel pipe, water-supply pipe, lining steel pipe, cable pipe, PVC pipe, resin pipe, cast iron pipe, stainless steel pipe, steel material, rectangular pipe, round bar, aluminum, etc.

KSU Máy cưa BAND SAW

Đặc điểm của máy cưa KSU-125FV Characteristics of the KSU-125 Band Saw

「Máy cưa siêu nhẹ có khả năng cắt tối đa tới 125mm/m, tính năng cắt mạnh và mượt！」

Powerful, precise and excellent cutting performance of Super-Light Portable Bandsaw.
(Max. cutting ability 125mm)

SUPER-LIGHT PORTABLE TYPE



Loại cầm tay siêu nhẹ

- Cấu trúc khung nhẹ
Light Base Frame.

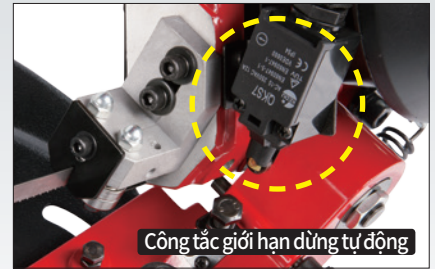
ADJUSTABLE BLADE GUIDE HANDLE



Tay điều chỉnh lưỡi dẫn

- Có thể điều chỉnh lưỡi dẫn tùy theo kích thước của vật được gia công.
Allowing it to adjust the blade guide depending on the sizes of the materials.

AUTOMATIC CUT-OFF LIMIT SWITCH



Công tắc giới hạn dừng tự động

- Tính năng bật/tắt tự động
Automatic ON/OFF function.

NEW

Công tắc kích hoạt dừng
cho cắt bằng tay
TRIGGER SWITCH FOR
MANUAL CUTTING



◀ Có nút điều chỉnh độ căng của
lưỡi cưa dễ dàng
EASY CONTROLLED HANDLE FOR
ADJUSTING BLADE TENSION.

▶ Công tắc chuyển cắt tự
động/bằng tay
MANUAL / CONTROLLED
DESCENT CUTTING MODE

Điều chỉnh tốc độ lưỡi cưa
CONTROLLING VARIABLE BLADE SPEED

ELECTRONIC MAGNETIC SWITCH



Công tắc nam châm điện tử

- Gắn công tắc nam châm điện tử, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và máy móc.
Equipped electronic magnetic switch allows a user and machine keep safe.

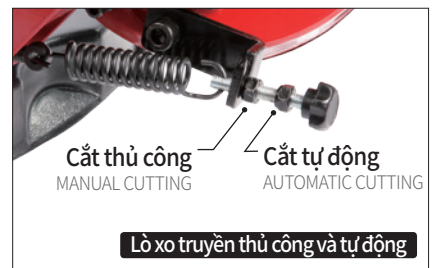
60° ANGLE CUTTING



Cắt góc 60°

- Có khả năng cắt các góc đa dạng lên tới 60°
Possible to cut various angles up to 60°

SPRING SETTING FOR MANUAL OR AUTO



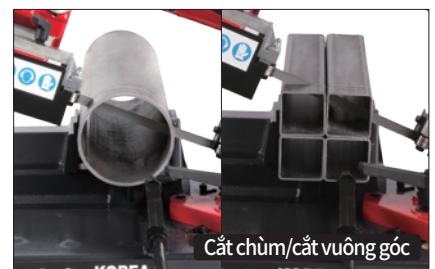
Cắt thủ công
MANUAL CUTTING

Cắt tự động
AUTOMATIC CUTTING

Lò xo truyền thủ công và tự động

- Sử dụng lò xo truyền động khi lựa chọn cắt thủ công hay tự động
Select either of the two options (manual or automatic cutting) before using.

BUNDLE CUTTING/RIGHT ANGLE CUTTING



Cắt chùm/cắt vuông góc

- Cắt vuông góc tối đa đạt tới 125mm, các vật nhỏ có thể cắt thành chùm, 1 lúc nhiều cái.
Possible to cut max. 125mm and a bundle of the material at one go.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã / Model	KSU-125FV	
Khả năng cắt /Cutting Capacity (H×W)	90°	Ø125 mm / □120 × 120 mm
	45°	Ø70 mm / □120 × 70 mm
	60°	Ø35 mm / □65 × 35 mm
Động cơ / Motor(DC)	300 W	
Kích thước lưỡi cưa / Blade Size	13 × 0.65 × 1,440 mm	
Tốc độ lưỡi cưa / Blade Speed	23-75 mpm	
Kích thước máy / Dimension	680 (L) × 370 (W) × 400 (H)	
Kích thước đóng gói / Packing Size	730 mm × 383 mm × 475 mm	
Trọng lượng / N.W/G.W	22kg / 25kg	

Đặc điểm của máy cưa KSU-100FV
Characteristics of the KSU-100 Band Saw

「**Máy cưa cầm tay loại khuôn nhôm có tính năng chắc và mạnh !**」

Solid and powerful cutting performance of a portable bandsaw with an aluminum die casting base.

45° ANGLE/VERTICAL CUTTING



Cắt góc 45 độ/cắt góc thẳng đứng

- Có thể cắt góc đa dạng lên tới 45 độ
Possible to cut various angles up to 45°

ADJUSTING LOAD VELOCITY



Điều chỉnh tốc độ cắt

- Có thể điều chỉnh tốc độ cắt ở 3 mức độ tùy thuộc chất liệu vật cắt.
Allowing it to adjust three-speed stages of the load velocity depending on the cutting materials.

CUTTING LENGTH STOPPER



Đo chiều dài vật cắt

- Có thể cắt liên tục đối với các vật cắt có độ dài bằng nhau.
Allowing it to cut the same length of material in a row.

NEW



Cấu trúc khung nhôm
ALUMINUM DIE CASTING BASE

Nút quick vice
QUICK VISE HANDLE

An toàn & Không ô nhiễm

- Không có tia lửa điện, tiếng ồn, bụi, tốc độ cắt nhanh nên có thể nâng cao hiệu suất làm việc.

Safe and no pollution

No sparks, noise and dusts.
Rapid speed improves work efficiency.



An toàn Không ô nhiễm

RIGHT ANGLE CUTTING/HIGH-SPEED CUTTING



Cắt vuông góc/Cắt nhanh

- Nhờ cắt vuông góc bằng cách cắt nhanh mà mặt cắt sạch và chi tiết.
Right angle of High-speed cutting allows it to improve cutting precision.

ADJUSTABLE BLADE GUIDE HANDLE



Nút điều chỉnh lưỡi cưa

- Có thể điều chỉnh lưỡi cưa tùy theo kích thước của vật cắt.
Allowing it to adjust the blade guide depending on the sizes of the materials.

EMERGENCY STOP BUTTON/ELECTRONIC MAGNETIC SWITCH



Nút dừng khẩn cấp/công tắc nam châm điện tử

- Được gắn công tắc dừng khẩn cấp và công tắc nam châm điện tử giúp bảo vệ cho người sử dụng và máy móc.
Equipped emergency stop button and electronic magnetic switch keep a user and machine safe.

ADJUSTABLE BLADE ANGLE BOLT



Bu-lông điều chỉnh góc độ lưỡi cưa

- Có thể setting giá trị cắt vuông góc.
Possible to set right angles accurately.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã / Model	KSU-100FV	
Khả năng cắt / Cutting Capacity (H×W)	90°	Ø100 mm (4") / □100 × 150 mm (4"×6")
	45°	Ø85 mm (3.35") / □85 × 100 mm (3.35"×4")
Động cơ / Motor	1/2 HP 60 Hz 1,720 RPM / 1/2 HP 50 Hz 1,430 RPM 4 POLE	
Kích thước lưỡi cưa / Blade Size	13 × 0.65 × 1,470mm	
Tốc độ lưỡi cưa / Blade Speed	60 Hz 54 mpm	50 Hz 45 mpm
Kích thước máy / Dimension	670 (L) × 300 (W) × 420 (H)	
Kích thước đóng gói / Packing Size	724mm × 381mm × 458 mm (28.5" × 15" × 18")	
Trọng lượng thực / Weight	23kgs	

Máy cắt ren ống PIPE THREADING MACHINE



Là máy tự động có tất cả các tính năng như: lực cắt mạnh, chính xác, an toàn, kinh tế.

Heavy-duty pipe threading machine meeting the requirements of accuracy, safety, and economy

*Duy nhất trong cả nước, **cắt 4"***

KSU N 100A(4")



1 Tốc độ cắt nhanh với 3 mức độ

The efficient three-speed transmission makes the work faster.

2 Thời gian gia công ren ống 4" giảm xuống dưới 100 giây.

It takes only 100 seconds to make a perfect 4" pipe tapered thread.

3 Dễ dàng điều chỉnh chi tiết kích thước, độ dài ren

Thread sizes, lengths and depths can be easily adjusted, and microfine adjustment of the thread diameter can be done.

4 Sử dụng đầu khuôn đập và đầu mở tự động (đầu cắt ren tự bơm dầu)

Use the notch profiling die head, which has low cutting resistance, for the optimal threading of large-diameter pipes (self-lubricating die head).

• Máy cắt nhanh và nhiều làm tăng hiệu suất cắt ống

The quick-change pipe cutter increases the work efficiency.

• Dễ thao tác với hộp dụng cụ gắn bên trong

The built-in tool box is convenient for onsite work.

• Hộp thu phế liệu dung lượng lớn

Large-capacity scrap catcher



1



3



2



4

■ Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	1/2" - 4" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase 1100 W condenser motor
Tốc độ quay / Rotation Speed	3 Step : 12, 23, 40 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	159 kg (350 lbs)
Kích thước / Dimension	940 (L) × 640 (W) × 620 (H)mm 1/2"~2" Self-opening die head (1SET), 2 1/2"~4" Profiling die head (1SET)

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)



Là loại máy có đầy đủ các tính năng: lực cắt mạnh, chính xác, an toàn và kinh tế.

Heavy-duty pipe threading machine meeting the requirements of accuracy, safety, and economy

Duy nhất trên cả nước **hộp số 3 cấp tốc độ!**

KSU N 80A(3") - A

- Gắn động cơ cảm ứng mạnh và hộp số 3 cấp tốc độ có thể sử dụng tùy theo kích thước ống

The pipe threading machine uses a special three-speed gear box and a power induction motor. Consequently, it is very powerful and has high operation efficiency.

- Đầu cắt ren tự bôi trơn
Self-lubricating die head



THREE-SPEED CHANGE LEVER



Cần gạt thay đổi 3 cấp tốc độ

- Sử dụng cần gạt thay đổi 3 cấp tốc độ theo kích thước ống

The three-speed change lever sets the speed for the appropriate pipe size.

SPECIAL DIES



Bàn ren thép đặc biệt

- Bàn ren được làm bằng thép đặc biệt, có cấu trúc chịu nhiệt

The dies are made of special steel that has been hardened and ground.

POWERFUL CUTTER



Máy cắt cường lực

- Dao cắt và bộ trượt được làm từ chất liệu FCD45 nên kết cấu chắc và chống rung tốt

This cutter & slide set made of FCD45 shows excellent durability and shock resistance.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	½" - 3" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase 750 W condenser motor
Tốc độ quay / Rotation Speed	3 Step : 12, 16.5, 33.5 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	119 kg (261.8 lbs)
Kích thước / Dimension	940 (L) × 530 (W) × 560 (H)mm

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)

Máy cắt ren ống PIPE THREADING MACHINE



Có đầy đủ các tính năng như: lực cắt mạnh, chính xác, an toàn, kinh tế và dễ thao tác.

Heavy-duty pipe threading machine meeting the requirement of accuracy

- Safe and economical, easy operation

Dây cu-roa cam chỉ có ở KSU!

KSU N 80A(3") - B

- Là máy có hệ thống chuyển động time belt (dây cu-roa cam) sử dụng động cơ cảm ứng mạnh nên ít tiếng ồn, hiệu suất cắt ren 1 lần cao, tùy theo yêu cầu.

The pipe threading machine with the timing belt movement system can be operated very quietly and is non-slip.

Equipped with a powerful induction motor.

High work speed and easy size control.

- Đầu cắt ren tự bôi trơn

Self-lubricating die head

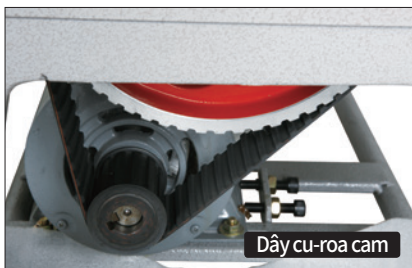


POWERFUL CUTTER



Máy cắt mạnh

TIMING BELT PULLEY



Dây cu-roa cam

PRECISION SPINDLE GEAR



Hộp số chính xác

- Máy cắt và bộ trượt được làm từ chất liệu FCD45 nên cấu trúc chắc và chống rung động tốt

This cutter & slide set made of FCD45 shows excellent durability and shock resistance.

- Hộp số bánh răng được làm từ chất liệu FCD60 nên kết cấu chắc, độ chính xác và chống rung tốt

This spindle gear made of GCD60 shows excellent durability and shock resistance.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	1/2" - 3" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase 1100 W or 1500 W condenser motor
Tốc độ quay / Rotation Speed	27 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	106 kg (233.2 lbs)
Kích thước / Dimension	910 (L) × 450(W) × 670 (H)mm

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)



Có động cơ công suất lớn với độ chính xác và an toàn cao, tính năng vượt trội và di chuyển dễ dàng. (Sản phẩm đúc trọng lực)
High-tech machines with high degrees of precision and accuracy Powerful brush motor (PERMANENT CASTING)

Sản phẩm được **xuất khẩu nhiều nhất** của KSU!

KSU N 80A(3") - C

- Thân máy và khung được gắn liền thành một nền nhẹ và có lực mạnh, có thể cắt 1 lần lên tới 3"

Light and strong as its body and base have been merged into one piece High work speed and rapid changing of the die head and dies

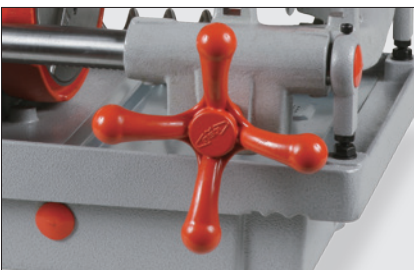
- Đầu cắt ren tự bôi trơn
Self-lubricating die head



▲ Máy vận chuyển (Lựa chọn)
Machine Carrier (optional)



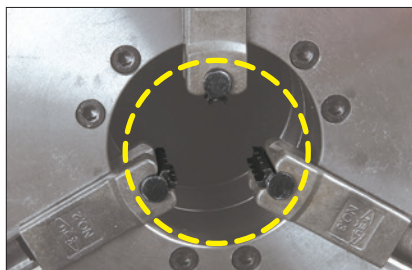
CARRIAGE HANDLE



- Tay nắm chuyển động được thiết kế dạng hộp số có thể nâng cao tối đa tính năng khi sử dụng

The function of the carriage handle designed for the gear type is breakage prevention while maximizing its performance.

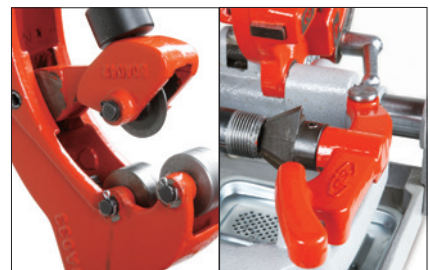
POWERFUL JAW TIP



- Đầu hàm sử dụng hợp kim đặc biệt, giúp nâng cao kết cấu bên trong

The jaw tip is made of special steel that has been hardened and ground.

CUTTER & REAMER



- Máy cắt và dao được cải tiến, nâng cao khả năng cắt và kết cấu bên trong

The improved cutter and reamer enable more extinguished cutting and enhance durability.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	1/2" - 3" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (50/60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase series motor (750W)
Tốc độ quay / Rotation Speed	25 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	67 kg (147.4 lbs)
Kích thước / Dimension	745 (L) × 450 (W) × 450 (H)mm

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)

Máy cắt ren ống PIPE THREADING MACHINE



Là máy có gắn động cơ công suất lớn, với độ chính xác và an toàn cao. (Máy đúc trọng lực)

High-tech machines with high degrees of precision and accuracy

Powerful brush motor (PERMANENT CASTING)

Sản phẩm **bán chạy nhất** của KSU!

KSU N 50A (2")

- Thân và khung máy gắn liền giúp máy nhẹ và chắc chắn. Đầu cắt và ren thay đổi với tốc độ nhanh.

Light and strong as its body and base have been merged into one piece. High work speed and rapid changing of the die head and dies.

- Đầu cắt ren tự động bôi trơn

Self-lubricating die head



▲ Máy vận chuyển (Lựa chọn)
Machine Carrier (optional)



ON-OFF SWITCH



- Có tính năng ngắt tự động khi truyền quá tải và có kết cấu sử dụng thời gian dài không bị ẩm ướt

Waterproof structure and perfect switch for overload prevention in the case of prolonged operation

OIL LINE & ADJUSTABLE VALVE



- Có thể điều chỉnh lượng dầu nhờ van điều chỉnh tùy theo kích thước ống (sản phẩm mới)

The control valve can adjust the flow rate depending on the pipe sizes (new product).

CUTTER & REAMMER



- Máy cắt và dao xoáy được cải tiến giúp nâng cao kết cấu và khả năng cắt (sản phẩm mới)

The improved cutter and reamer enable more extinguished cutting and enhance durability (new product).

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	1/2" - 2" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (50/60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase series motor (750W)
Tốc độ quay / Rotation Speed	32 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	54 kg (118.8 lbs)
Kích thước / Dimension	570 (L) × 470 (W) × 420 (H)mm

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)



Có đầy đủ các tính năng: lực cắt mạnh, độ chính xác, an toàn, dễ thao tác (sản phẩm đúc trọng lực)

Heavy-duty pipe threading machine meeting the requirements of accuracy, safety, and economy (PERMANENT CASTING)

Máy loại nhỏ của KSU!

KSU N 40A (1½")

• Máy cắt ren ống loại nhỏ, rất kinh tế, có thể sử dụng dễ dàng ở bất cứ đâu

The compact mini pipe threading machine is incomparably light for quick onsite use.

• Đầu cắt ren tự bôi trơn

Self-lubricating die head



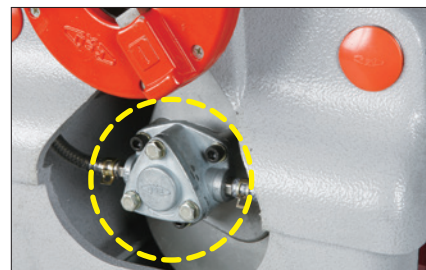
POWERFUL CHUCK JAW



• Mỏ cặp được làm từ hợp kim đặc biệt, có thể chịu nhiệt và lực mài cắt.

The jaw is made of special steel that has been hardened and ground.

HIGH PRESSURE PUMP



• Sử dụng bơm dung lượng lớn nên ngay cả khi quay tốc độ thấp vẫn đảm bảo được lượng dầu, giúp tăng tuổi thọ cho bơm

Low-speed rotation of the high-capacity pump secures sufficient flow rates and extends the life of the pump.

■ Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Khả năng gia công / Capacity	½" - 1½" (Threading, Cutting, Reaming)
Điện áp / Voltage	AC 220 V (50/60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase series motor (650W)
Tốc độ quay / Rotation Speed	40 r.p.m
Trọng lượng thực / Net Weight	43.5 kg (95.71 lbs)
Kích thước / Dimension	540 (L) × 380 (W) × 375 (H)mm

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)

Máy cắt ren ống PIPE THREADING MACHINE



Nhẹ, dễ vận chuyển, giá cả kinh tế.

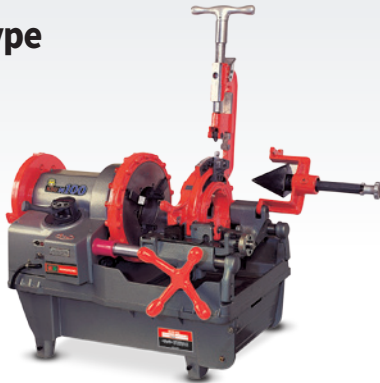
Được chế tạo dành cho for R-Type có khả năng cắt mạnh, chính xác và an toàn.
Là máy cắt ren ống có tính năng và kết cấu ưu tú (sản phẩm đúc trọng lực)

Lightweight, easy to carry and economical price.

Made of for R-TYPE with powerful cutting, precision and safety.

As a pipe threading machine, it has excellent performance and durability. (Gravity casting product)

For R Type



R-KSU N 100A (4")

- Three-speed system and powerful pipe machine with 110 and 220V pressure
- The threading stops automatically when completed
- Easy thread length adjustment independent of the site
- Thanks to the newest mechanical facilities, it stands out in terms of both precision and accuracy, and guarantees a longer service span.



R-KSU N 50A (2")

- The compact mini 2" model is most convenient for transport and for work from a vehicle, or for small-volume workshop usage.
- The high-speed threading ensures fast and efficient work.



R-KSU N 80A(3") - C

- The most lightweight among the three types, allowing easy transport and thus improving the work efficiency
- The large threading oil tank ensures a sufficient oil supply.



R-KSU N 40A (1½")

- The powerful 650W motor for the 1½"-capacity model permits easy threading.
- The carbon brushes can be easily replaced through the holes provided for such purpose.

■ Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Model Name	N 40A	N 50A	N 80A(3") - C	N 100A
Threading Capacity	½" - 1½"	½" - 2"	½" - 3"	½" - 4"
Voltage(50/60Hz)(V)AC	110/220/240 (50/60Hz)	110/220/240 (50/60Hz)	110/220/240 (50/60Hz)	110/220 (60Hz)
Motor Single-Phase(W)	Series motor 650W	Series motor 750W	Series motor 750W	Condenser motor 1100W
Rotation Speed(unloaded)(r.p.m)	40	32	25	12.23.40
Net Weight(kg)	43.5	54	67	159
Dimensions from (L) × (W) × (H)mm	540 × 380 × 375	570 × 470 × 420	745 × 450 × 450	940 × 640 × 620

☞ Có thể sản xuất điện áp theo đơn đặt hàng (Voltage made to order)

▼ Đầu cắt ren bằng tay và đầu cắt ren tự động (UNIVERSAL & AUTOMATIC DIE HEADS)



Đặc điểm của đầu cắt ren tự động Characteristics of the Automatic Die Head

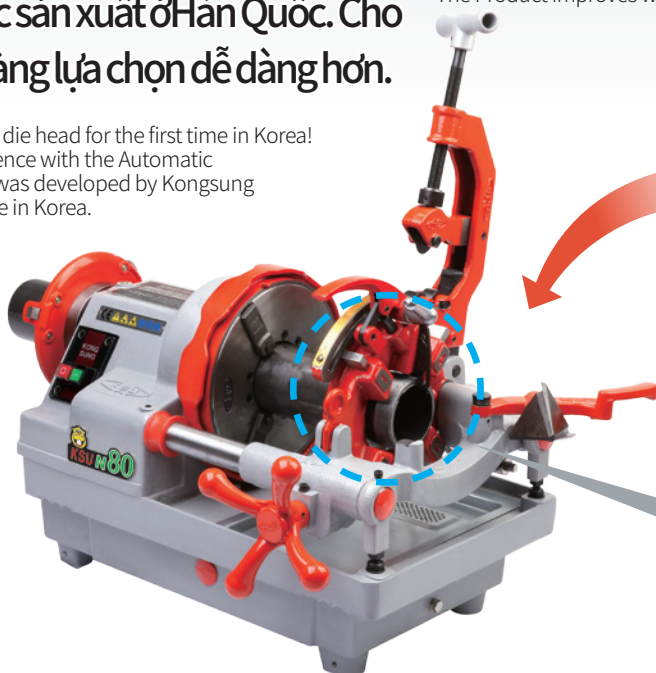
Loại máy Applicable model : 40A, 50A, 80A(B), 80A(C), 100A

Đầu cắt ren(bàn ren) tự động đầu tiên được sản xuất ở Hàn Quốc. Cho khách hàng lựa chọn dễ dàng hơn.

The automatic die head for the first time in Korea!
Enjoy convenience with the Automatic Die Head that was developed by Kongsung for the first time in Korea.

Sau khi cắt ren xong, giới hạn của đầu cắt ren tự động được kích hoạt nên người sử dụng không cần xoay cần gạt là có thể tháo được đầu ren. Máy móc đảm bảo tất cả tính kinh tế, độ chính xác và an toàn do được cải tiến các công đoạn thao tác

No need to turn the head lever to release the dies upon threading as they are automatically released by the limit on the automatic die head.
The Product improves work processes as well as economic, safety and precision.



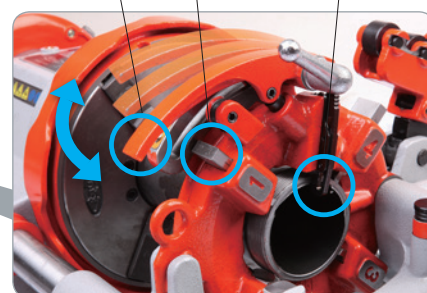
NEW

◀ **Đầu cắt ren tự động**
Automatic Die Head

Cần gạt
Head Lever

ren
Dies

Giới
Limit



▲ **Cần giới hạn tự kích hoạt giúp tự động ngừng cắt khi cắt xong**

The cutting automatically stops by the operation of the limit upon completion of a cut.

Đặc điểm của rãnh tròn loại cầm tay Characteristics of the Portable Roll Groover

Loại máy Applicable model : 50A, 80A(A), 80A(B), 80A(C), 100A

- Là loại máy gia công rãnh ống có gắn rãnh ống loại cầm tay.
- Có khả năng điều chỉnh dễ dàng độ sâu của rãnh, đảm bảo khả năng gia công cao nhờ lực tác động mềm mại.
- Có khả năng gia công trên ống có kích thước 25A~150A
- The Portable Roll Groover is fit to the Kongsung's Pipe Threading Machine to process grooves on the pipe.
- It is easy to adjust the depth of grooves, and guarantees a high level of processing capacity with soft power.
- It can be used on the pipe range of 25A~150A.

NEW



Thiết bị điều chỉnh độ sâu của rãnh
Groove Depth Gauge

◀ **Có thể gắn rãnh tròn**

Enabled to fit the Roll Groover



◀ **Rãnh được gia công bằng rãnh tròn**
The groove processed by Roll Groover

■ Đặc điểm / FEATURES

Gold dies của KSU được sản xuất bằng thép và thép không gỉ với công nghệ tiên tiến nhất, có tuổi thọ cao và có thể gia công tiện ren chính xác.

- Ren được chế tạo sau khi xử lý nhiệt và tiến hành gia công mặt ngoài, sau đó tiếp tục mài toàn bộ mặt trên của ren. Góc độ kết hợp của ren đực và ren cái chính xác theo qui cách quốc tế(JIS).
- Do phần mài trước là góc kép nên khi cắt không tổn sức và rất linh hoạt.

GOLD KSU DIES are dies for stainless steel pipes and are produced using state-of-the-art technologies, different from those used to manufacture the other existing DIES. They are thus longer lasting and are have greater applicability to threads.

- Screws are made after the completion of the step cutting of the outside part after heat treatment, and all of the screws are manufactured via step cutting. Therefore, not only the angles of the screws but also the bond angles of the male and female screws precisely meet (JIS).
- As the front part is step-cut in double angles, the cutting is easy and gentle.

■ Ren thường và ren HSS / SK&H·S·S(SKH51)DIES

▼ K-TYPE(SK & H·S·S)-1F

Ren thường SK DIES	Ren HSS H·S·S DIES	Qui cách ren SIZE	Mẫu mã MODEL
		1/2"-3/4"	K-N40A, K-N50A K-N80A, K-N80B K-N80C, K-N100A
		1B"-2B"	K-N40A, K-N50A K-N80A, K-N80B K-N80C, K-N100A
		2B"-3B"	K-N80A, K-N80B K-N80C

※ Thông số đặt hàng: K-TYPE PT 1/4"-3/4B"

▼ R-TYPE(SK & H·S·S)-1F

Ren thường SK DIES	Ren HSS H·S·S DIES	Qui cách ren SIZE	Mẫu mã MODEL
		1/2"-3/4B"	R-N40A, R-N50A R-N80C, R-100A
		1B"-2B"	R-N40A, R-N50A R-N80C R-100A
		2B"-3B"	R-N80C

▼ K-TYPE(SK - NPT)

Qui cách ren SIZE
1/4" x 3/8"
1/2" x 3/4"
1" x 2"
2 1/2" x 3"
2 1/2" x 4"

■ Ren lưỡi kép khái niệm mới / A NEW CONCEPT OF DOUBLE BLADED-DIES, 2F-DIES

Đặc điểm ren máy lưỡi kép

- Do có lưỡi kép nên khi 1 bên bị mài mòn hoặc phá hủy có thể thay thế ngay lập tức, thời gian gia công được rút ngắn.
- Toàn bộ chất liệu ren đều bằng thép hợp kim(SK) và H.S.S nên rất cứng và kéo dài được thời gian sử dụng. Có thể sử dụng đều đặn ống thép không gỉ, ống thép chất liệu đặc biệt, ống thép vv khi thao tác ren. Tùy theo thiết bị máy cắt ren ống mà chia thành 2 loại là KongSung(K-Type) và Rex(R-Type).

Characteristics of double-bladed dies

- Double blades enable immediate replacement of the worn or broken blade with the other and reduce working hours.
- The entire die made of an alloy steel (SK) or a high strength steel (HSS) is solid and has a longer working lifetime. Entirely suitable for screw thread works of stainless steel pipes, special material steel pipes, steel pipes, etc. Kong Sung (K-Type) and Rex (R-Type) are available depending on the pipe screw-milling machine.



Ren dùng cho ống thép và thép không gỉ / Steel pipe and stainless steel pipe dies

SK & H·S·S(SKH51) DIES
Size : 2 1/2" x 4B"

▼ Ren thường lưỡi kép khái niệm mới(SK-2F)

A new concept of normal double-bladed dies (SK-2F)

Dùng cho thép / For steel

	SK-2F	Size	MODEL
Dùng cho máy KSU Only KSU Type		1/2"-3/4B"	K-N40A, K-N50A K-N80A, K-N80B K-N80C, K-N100A
		1B"-2B"	
		2B"-3B"	K-N80A, K-N80B K-N80C
Dùng cho R-Type Only R-Type		1/2"-3/4B"	R-N40A, R-N50A R-N80C, R-100A
		1B"-2B"	R-N40A, R-N50A R-N80C, R-100A
		2B"-3B"	R-N80C

▼ Ren thường lưỡi kép khái niệm mới(H.S.S-2F)

A new concept of high speed steel double-bladed dies (HSS-2F)

Dùng cho thép, thép không gỉ / For common steel and stainless steel

	H.S.S-2F	Size	MODEL
Dùng cho máy KSU Only KSU Type		1/2"-3/4B"	K-N40A, K-N50A K-N80A, K-N80B K-N80C, K-N100A
		1B"-2B"	
		2B"-3B"	K-N80A, K-N80B K-N80C
Dùng cho R-Type Only R-Type		1/2"-3/4B"	R-N40A, R-N50A R-N80C, R-100A
		1B"-2B"	R-N40A, R-N50A R-N80C, R-100A
		2B"-3B"	R-N80C

▼ PIPE STAND



▲KSU-PS101



▲KSU-PS102

▼ Xe vận chuyển máy / MACHINE CARRIER



▲KSU-MC150

▼ Spare parts : (Most frequently required)

	Part name	Model
	Chuck jaw insert set	N40A, N50A, N80A, N80B, N80C, N100A
	Pipe cutter wheel	N40A, N50A, N80A, N80B, N80C, N100A
	Auto-stop Carbon brushes	N40A, N50A, N80C
	Jaw tips	N40A, N50A, N80A, N80B, N80C, N100A

▼ Dầu cắt / CUTTING OIL



< 18L >



< 3.5L >

Loại dầu / Oil types	Phạm vi / usage	Phạm vi / capacity
White Oil	Dùng cho ống nước for water supply pipe	18L, 3.5L
Red Oil	Dùng cho ống thải for pipe line	18L, 3.5L

■ STANDARD ACCESSORIES

K - TYPE

Model Name	N 100A	N 80A(3)''-A	N 80A(3)''-B	N 80A(3)''-C	N 50A	N 40A
Die Head	2 sets : (½-2) (2½-4)''	2 sets : (½-1½) (2-3)''	2 sets : (½-2) (2-3)''		1 sets : (½-2)''	1 sets : (½-2)''
Dies	3 sets : (½-¾) (1-2)'' (2½-4)''	3 sets : (½-¾) (1-2) (2-3)''			2 sets : (½-¾) (1-2)''	2 sets : (½-¾) (1-2)''
Thread Cutting oil	3.5 liters 1 can					
Tool Box	1 pcs					
Hexagonal keys	3, 4, 5, 6, 8 mm 5pcs				3, 4, 5, 6 mm 4pcs	
Screw Driver	Cross point 1 pcs					

R - TYPE

Model Name	N 40A	N 50A	N 80A(3)''-C	N 100A
Die Head	1 sets : (½-2)''	1 sets : (½-2)''	2 sets : (½-2) (2-3)''	2 sets : (½-2)'' (2½-4)''
Dies	2 sets : (½-¾) (1-2)''	2 sets : (½-¾)(1-2)''	3 sets : (½-¾)(1-2)'' (2-3)''	3 sets : (½-¾)'' (1-2)'' (2½-4)''
Thread Cutting oil	3.5 liters 1 can			
Tool Box	1 pcs			
Hexagonal keys	3, 4, 5, 6 mm 4pcs		3, 4, 5, 6, 8 mm 5pcs	
Screw Driver	Cross point 1 pcs			



Các thiết bị điện / ELECTRIC APPARATUS

- Kiểm tra cẩn thận nguồn điện trước khi sử dụng.
- Để đảm bảo an toàn, cần nối dòng điện tiếp đất khi thao tác.
- Trong trường hợp ổ cắm xa mà phải sử dụng dây kéo dài thì hãy sử dụng cáp (capped tire cable) có độ dày hơn 2.0mm² được nối ở thân máy. Dây dài hoặc mảnh sẽ làm tăng hoặc giảm điện áp khiến cho công suất động cơ kém, không phát huy được tối đa hiệu suất và còn là nguyên nhân gây hỏng động cơ.
- Electric power sources must be checked prior to operation.
- For safety, earth-current line must be connected to the machine.
- In case of using extension cord, 2.0mm² or more thickness of the capped tire cable connected to the machine should be used.



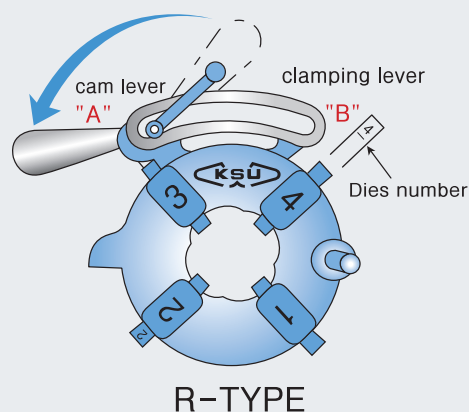
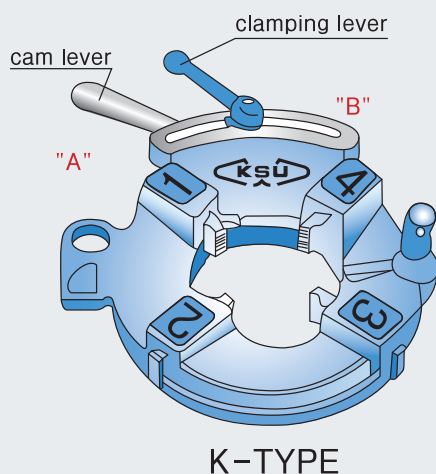
Lắp đặt / INSTALLATIONS

- Luôn lắp đặt máy trên mặt phẳng để tránh bị rung lắc.
- Nếu lắp đặt không chuẩn, dầu cắt sẽ chảy bên trong ống. Trong trường hợp đó cần nâng cao phía sau lên một chút.
- Machine must be settled on a plane surface.
- If machine is not settled correctly, CUTTING OIL May be leaked into the pipe.
On this occasion raise the rear part of machine a little.



Phương pháp tháo, lắp đầu cắt ren / ASSEMBLY AND DISASSEMBLY OF DIE HEAD DIES

- Tháo cần gạt clamping, kéo mạnh về hướng A, sau khi xoay cần gạt cam về hướng B thì tiến hành tháo lắp ren tại vị trí này.
- Số ren (trùng với số đầu cắt ren) lắp sao cho khớp với ổ bi (bearing ball).
(khi lắp khớp sẽ phát ra âm thanh “tách”). Nếu lắp ren không đúng số với bàn ren thì sẽ không thể cắt ren được.
- Quay cần gạt cam về lại hướng A và đẩy sang hướng B. Lúc này cả 4 ren đều quay về phía đầu ren và ren sẽ được cố định. Nếu cần gạt cam (cam lever) không được gạt, 1 trong 4 ren sẽ sai vị trí. Do đó cần tác động lực nhẹ vào cần gạt cam và kiểm tra trạng thái của ren. Nếu phát hiện ren sai vị trí cần sửa lại vị trí ngay.
- Release the CLAMPING LEVER and pull it to “A” direction, and turn the CAM LEVER to “B” Direction, from hence start putting-in and pulling-out the dies.
- Set up the DIES NUMBER to the same DIE HEAD NUMBER to unite the DIES-HOLE and BEARING BALL.
When set up unitedly, snapping should be sounded. If the both numbers are not united, threading is unalble.
- Turn the CAM LEVER to “A” direction again and push it to “B” direction, then 4 DIES will be set in to the center of DIE HEAD and they will be settled.
If not able to push the CAM LEVER to “B” direction, one of 4 DIES would be settled on a wrong place.
Please give a light force to the CAM LEVER and check the DIES’ situation and make a correction of wrong place.





Cắt ren / THREADING

- Khi đặt đầu cắt ren vào vị trí thao tác, dầu cắt sẽ tự động được bơm vào.
 - Khi cắt ren, hạ cần gạt cam về hướng A và kiểm tra xem vạch chia đo kích cỡ ren cắt có khớp với đường hiển thị của vòng hay không. Khi điều chỉnh độ cao và cắt ren, cần di chuyển vạch đo của đầu cắt ren ra trước và sau.
 - Sau khi hoàn thành công đoạn cắt theo độ dài ren yêu cầu, từ từ nâng cần gạt cam rồi mở ren, kết thúc quá trình cắt. Lúc này, nếu kéo cần gạt cam quá đột ngột, phần cuối của ren cắt sẽ xuất hiện ngạnh nhô lên, và có thể làm hỏng phần kéo của ren.
 - Trường hợp cắt ren trong ống được cắt bằng máy cắt thì phải giữ cho mặt cắt ống không bị nghiêng. Nếu không tuổi thọ của ren bị rút ngắn, các ngạnh ren càng thô ráp và là nguyên nhân khiến chúng bị bung lên.
 - Nếu thực hiện công đoạn mài(reamer) sau khi cắt ren thì có thể làm xuất hiện các lỗ ở trong ống nên công đoạn này nên thực hiện trước khi cắt ren.
- Phải sử dụng dầu cắt đúng tiêu chuẩn. Như vậy mới kéo dài tuổi thọ và chất lượng của ren.

- When the DIE HEAD is settled on the operational position, the thread cutting oil is automatically lubricated.
- Prior to threading turn the CAM LEVER to "A" direction and check whether the scale for threading size on the head is correctly to the ring designating line.
- When threading by adjusting height of screw stairs, Make control front and rear the DIE HEAD scale.
- After threading is finished, raise the CAM LEVER slowly and open up the DIES, and stop operation. At this time, if raise the CAM LEVER quickly, a rise may be made on the end part of thread been cut, and the pulling part of DIES may be damaged.
- In case of threading to pipe been cut by a cutting machine, do not cut the pipe slantly. The expected life span of DIES may be shortened, and the thread may not be well quality.
- Pipe reamer works must be prior to the threading.
- Use the REGULAR CUTTING OIL for the life span of DIES.



Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ / PERIODICAL CHECK AND MAINTENANCE

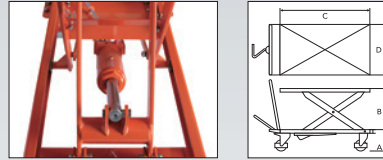
- Bôi trơn cho kim loại trục chính: Cần bôi dầu định kỳ 3~6 tháng để kéo dài tuổi thọ.
 - Bôi trơn cho máy cắt ống: Tra dầu trực quay đúng thời điểm để dao cắt và trục con lăn không bị khô dầu. Như vậy có thể tăng hiệu suất cắt và kéo dài tuổi thọ.
 - Thay chổi than: Chổi than khi sử dụng liên tục từ 250-300h sẽ bị bào mòn khoảng 70%. Nếu tiếp tục sử dụng ở trạng thái đó sẽ ảnh hưởng và rút ngắn tuổi thọ của động cơ. Do đó cần được thay mới.
 - Điều chỉnh lượng dầu cắt: Lượng dầu cắt chảy ra từ đầu cắt ren thường được điều chỉnh hợp lí. Tuy nhiên khi cần thiết, người sử dụng có thể điều chỉnh van điều chỉnh được gắn ở bộ phận liên kết với ống.
 - Kiểm tra dầu cắt: Dầu cắt có tác dụng kéo dài tuổi thọ ren, nâng cao hiệu suất cắt, giảm thiểu truyền tải máy và giúp kéo dài tuổi thọ máy. Do đó, việc thay và bổ sung dầu cắt cần được tiến hành định kỳ thường xuyên. Phương pháp kéo dài tuổi thọ của bơm là duy trì trạng thái sạch sẽ của thùng chứa dầu.
- Lubrication for oilless metal : Periodical lubrication needs every 3 to 6 months.
 - Pipe cutter : Lubricate the SPINDLE OIL to the CUTTER WHEEL and ROLLER PIN properly.
 - Replacement of CARBON BRUSH : Replace the carbon brush every 250 to 300 hours.
 - Cutting oil regulation : CUTTING OIL level is ready regulated by the manufacturer, but when requires, adjust the oil Regulation valve properly.
 - Cutting oil check : Perform exchange and replenishment of cutting oil timely.



Hệ thống máy móc lưu thông hàng hóa dùng cho ngành công nghiệp INDUSTRIAL LOGISTICS SYSTEM

CT-30 / 50 / 75 / 100

Bàn nâng 1 tầng Single stage table lift



- Xi lanh thủy lực kiên cố và thanh pít-tông
Solid hydraulic cylinder and Piston Rod

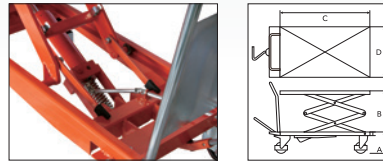
Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã Model	Trọng lượng nâng(kg) Application load	Kích thước bàn C×D(mm) Table size(C×D)	Chiều cao tối đa B(mm) Maximum table lifting height	Chiều cao tối thiểu A(mm) Minimum table height	Trọng lượng sản phẩm(kg) Weight
CT-30	300	820×500	890	280	65
CT-50	500	820×500	890	280	73
CT-75	750	1,000×510	1,000	410	106
CT-100	1,000	1,000×510	1,000	410	108

⇒ Để nâng cao tính năng, hình dáng, chỉ số và màu sắc có thể thay đổi.

CT-35H / 50H / 75H

Bàn nâng 2 tầng Two-stage table lift



- Xi lanh thủy lực chất lượng cao và thiết bị an toàn kép
High quality hydraulic cylinder and dual safety device

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã Model	Trọng lượng nâng(kg) Application load	Kích thước bàn C×D(mm) Table size(C×D)	Chiều cao tối đa B(mm) Maximum table lifting height	Chiều cao tối thiểu A(mm) Minimum table height	Trọng lượng sản phẩm(kg) Weight
CT-35H	350	900×510	1,380	395	106
CT-50H	500	750×550	1,310	355	100
CT-75H	750	1,220×610	1,500	430	187

⇒ Để nâng cao tính năng, hình dáng, chỉ số và màu sắc có thể thay đổi.

CTL-100, 200 / CTL-100MB, 200MB

Bàn nâng điện tử
Electric table lift

Bàn nâng điện tử kiểu thấp
Low typed electric table lift



Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã Model	Trọng lượng nâng(kg) Application load	Kích thước bàn C×D(mm) Table size(C×D)	Chiều cao tối đa B(mm) Maximum table lifting height	Chiều cao tối thiểu A(mm) Minimum table height	Trọng lượng sản phẩm(kg) Weight
CTL-100	1,000	1,300×820	1,000	205	167
CTL-200	2,000	1,300×850	1,000	230	230
CTL-100MB	1,000	1,450×1,140	860	85	322
CTL-200MB	2,000	1,600×1,000	870	105	366

⇒ Để nâng cao tính năng, hình dáng, chỉ số và màu sắc có thể thay đổi.

CS-4015

Xe nâng đẩy Manual stacker



CSM / CSM-F Series

Xe nâng điện tử Electric stacker



Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã Model	Trọng lượng càng(mm) Application load	Kích thước càng(mm) Fork size	Chiều cao tối đa càng nâng(mm) Fork maximum lifting height	Chiều cao tối thiểu càng nâng(mm) Fork minimum height	Trọng lượng sản phẩm(kg) Weight
CS-4015	400	610×550	1,500	90	101

⇒ Để nâng cao tính năng, hình dáng, chỉ số và màu sắc có thể thay đổi.

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

Mẫu mã Model	Trọng lượng càng(mm) Application load	Kích thước càng(mm) Fork size	Chiều cao tối đa càng nâng(mm) Fork maximum lifting height	Khoảng cách càng nâng(mm) Fork length	Trọng lượng sản phẩm(kg) Weight	pin Battery	Động cơ Motor
CSM-515	500	790	1,500	180~670	185	12V, 100A	-
CSM-1015	1,000	790	1,500	180~670	203	12V, 100A	-
CSM-525H	500	830	2,500	220~550	220	12V, 100A	-
CSM-1025H	1,000	830	2,500	220~550	240	12V, 100A	-
CSM-100F	1,000	900	1,500	220~750	1,590	24V, 100A	24V, 400W

⇒ Để nâng cao tính năng, hình dáng, chỉ số và màu sắc có thể thay đổi.

KSU-TANK600 KDL

Xe ben thủy lực - xe vận chuyển kiêm xe nâng cơ
Hydraulic dump and lift engine carrier

Tên mẫu / Model	TANK600 KDL
Động cơ / Engine	G810L-E
Công suất động cơ / Engine output	Tối đa 8HP / Maximum 8HP
Máy biến tốc / Transmission	Tiến 3, lùi 2 / 3-speed forward, 2-speed reverse
Kích thước thân máy / Body size	1,990mm×1,050mm×1,200mm
Kích thước hộp chất hàng / Loading box size	1,145mm×910mm×250mm

Có thể sản xuất theo kích thước hộp chất hàng
The loading box can be manufactured according to each standard.



KSU-MDS7030

Xe ben thủy lực - xe vận chuyển kiêm xe nâng cơ
Hydraulic dump and lift electric carrier



Equipped with a strong motor and suspension system



KSU-MDS701

Xe vận chuyển chạy điện Electric carrier



KSU-MDS1

Xe vận chuyển chạy điện Electric carrier



Small electric carrier



KSU-DS1

Xe vận chuyển chạy điện Electric carrier

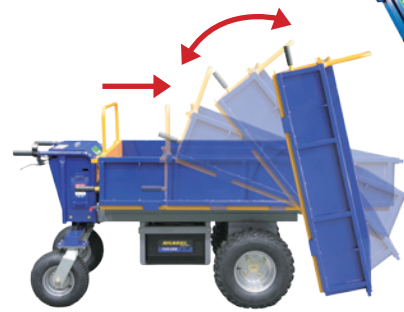


KSU-MDS3

Xe vận chuyển chạy điện Electric carrier



A 360-degree rotation in place



Front dump



Left dump



Right dump

KSU's next-generation rechargeable battery-powered 3-way dump electric car

Thông số kỹ thuật / SPECIFICATIONS

DIMENSION	KSU-MDS7030	KSU-MDS701	KSU-MDS1	KSU-DS1	KSU-MDS3
Pin / Battery	DC 12V, 100AH×2EA	DC 12V, 100AH×2EA	DC 12V, 40AH×2EA	DC 12V, 26AH×2EA	DC 12V, 100AH×2EA
Động cơ / Motor	DC 24V, 400W×2EA	DC 24V, 400W×2EA	DC 24V, 250 W×1EA	DC 24V, 250W×1EA	DC 24V, 400W×2EA
Bộ sạc điện / Electric charger	220V / DC 24V	220V / DC 24V	220V / DC 24V	220V / DC 24V	220V / DC 24V
Trọng tải nặng / Prescribed loading capacity	250kg	250kg	120kg	100kg	250kg
Kích thước thân máy / Vehicle body dimension	1,600 mm×900 mm×1,050 mm	1,600mm×900mm×1,050mm	1,400 mm×430 mm×790 mm	1,650mm×580mm×480mm	1,600mm×900mm×850mm
Kích thước hộp chứa / Storage box dimension	1,150 mm×910 mm×250 mm	1,150mm×910mm×250mm	1,100 mm×380 mm×20 mm	-	1,150 mm×910 mm×250 mm

※ Kích thước : Dài (L) × Rộng (W) × Cao (H) Dimension : Length (L) × Width (W) × Height (H)

Có thể sản xuất theo kích thước hộp chất hàng The loading box can be manufactured according to each standard.

Khoan lõi kim cương **DIAMOND CORE DRILL**

- Phạm vi sử dụng: khoan lỗ và thu thập lõi nhằm kiểm tra lõi và độ cứng của các cấu trúc bê tông ở công trình đường bộ, đập, cầu đường. Đồng thời sử dụng khoan lỗ cho ống nhôm, hòm đá hay bê tông cốt thép v.v

This diamond core drill can be used for drilling hole for its own purpose and collecting core sample for testing strength of the concrete structures, such as road, bridges, dam, etc.

Also, this drill is extremely high performance for drilling multi-purpose large hole for the anchor as well as aluminium pipe, stone structure, steel skeleton concrete, etc.



◀ **KSCD-PW14(350)**



◀ **KSCD-PW10(250)**



SPECIFICATIONS

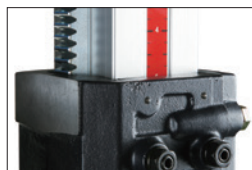
Tên mẫu / Model	KSCD-PW14	Điện tiêu thụ (W) / Input power	2700
Qui cách (") / Inch	1~14	Trọng lượng (kg) / Weight	41.6
Khả năng kh (Ø) / Capacity	25~350	Tốc độ quay khi (RPM) / Speed at no load	300 / 700
Nguồn điện (V/Hz) / Voltage	AC 220V. 50/60Hz	Kích thước (L×W×H) / Dimension	545 × 232 × 980 mm

SPECIFICATIONS

Tên mẫu / Model	KSCD-PW10	Điện tiêu thụ (W) / Input power	2400
Qui cách (") / Inch	1~10	Trọng lượng (kg) / Weight	22.2
Khả năng kh (Ø) / Capacity	25~250	Tốc độ quay khi (RPM) / Speed at no load	470 / 1100
Nguồn điện (V/Hz) / Voltage	AC 220V. 50/60Hz	Kích thước (L×W×H) / Dimension	430 × 235 × 860 mm



◀ **KSCD-PW6(150)**



◀ **KSCD-PW4(100)**



SPECIFICATIONS

Tên mẫu / Model	KSCD-PW6	Điện tiêu thụ (W) / Input power	2100
Qui cách (") / Inch	1~6	Trọng lượng (kg) / Weight	17.7
Khả năng kh (Ø) / Capacity	25~150	Tốc độ quay khi (RPM) / Speed at no load	820
Nguồn điện (V/Hz) / Voltage	AC 220V. 50/60Hz	Kích thước (L×W×H) / Dimension	380 × 210 × 845 mm

SPECIFICATIONS

Tên mẫu / Model	KSCD-PW4	Điện tiêu thụ (W) / Input power	1050
Qui cách (") / Inch	1~4	Trọng lượng (kg) / Weight	8.4
Khả năng kh (Ø) / Capacity	25~100	Tốc độ quay khi (RPM) / Speed at no load	1100
Nguồn điện (V/Hz) / Voltage	AC 220V. 50/60Hz	Kích thước (L×W×H) / Dimension	300 × 80 × 740 mm

※ Máy khoan và lõi khoan có trong hình là sản phẩm riêng biệt
Core bit and core drill machine on the photo are separate products

Khoan lõi kim cương DIAMOND CORE DRILL



Được trang bị **bộ ly hợp bảo vệ truyền quá tải**
chất lượng tốt nhất tại Hàn Quốc!

Fitted with the Korea's best quality
overload protection clutch!



▲ KSCD-GT4



▲ CORE DRILL
(Bit, Tube, coupling)

SPECIFICATIONS

Tên mẫu / Model	KSCD-GT4	Điện tiêu thụ (W) / Input power	1,800W
Qui cách (") / Inch	1~4	Trọng lượng (kg) / Weight	6.3kg
Khả năng kh (Ø) / Capacity	25~100	Tốc độ quay khi (RPM) / Speed at no load	2,700rpm
Nguồn điện (V/Hz) / Voltage	AC 220 V / 60Hz	Kích thước (L×W×H) / Dimension	300 × 120 × 500 mm

Chiều dài (INCH)	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	3 1/2"	4"
Đường kính ngoài (O.D)	27.9 mm	33.3 mm	40.7 mm	53.2 mm	64.7 mm	77.2 mm	89.9 mm	110.0 mm
Chiều dài (INCH)	5"v	6"	7"	8"	9"	10"	11"	12"
Đường kính ngoài (O.D)	128.5 mm	160.0 mm	180.0 mm	204.0 mm	229.0 mm	254.0 mm	279.0 mm	304.0 mm

VICE / PIPE CUTTER / OSTER



▲ PIPE VICE

Tên mẫu / Model	Phạm vi sử dụng / Capacity	Trọng lượng / Weight
KSU-1	3~60 mm	5.9 kg
KSU-2	3~75 mm	9.0 kg
KSU-3	3~100 mm	12.6 kg
KSU-4	3~150 mm	29.6 kg



▲ CHAIN VICE

Tên mẫu / Model	Phạm vi sử dụng / Capacity	Trọng lượng / Weight
KSU-100	3~100 mm	3.5 kg

Dụng cụ dễ dàng cầm tay, có kết cấu chắc
cho phép cắt ren bằng tay!

KSU Manual Ratchet Threaders are very durable and
easy to carry.



▲ Máy cắt ống / HEAVY-DUTY PIPE CUTTER

- Loại cầm tay, cắt nhanh và sạch
Fast, Clean Pipe cutting by hand.

Tên mẫu / Model	Phạm vi sử dụng / Capacity	Trọng lượng / Weight
KSU-PC42	10~42 mm	1.0 kg
KSU-PC60	10~60 mm	2.2 kg



▲ KSU-OST32 (1/2" - 1 1/4")

Tên mẫu / Model	Ren tiêu chuẩn / Basic Standard Dies	Khả năng gia công / Capacity
KSU-OST32	1/2, 3/4, 1, 1 1/4	1/2~1 1/4

Máy làm sạch đường ống chạy điện DRAIN PIPE SPRING CLEANER (MOTOR TYPE)

Máy làm sạch đường ống chạy điện vượt trội do các chuyên gia lựa chọn! Được sản xuất dựa trên công nghệ tiên tiến của KongSung.
High quality power cleaner used in drain pipes nominated by professionals! Made by outstanding technique and knowhow of Kongsung.

Ưu điểm của máy làm sạch đường ống KongSung Benefits of Drain Pipe Spring Cleaner (Motor Type)

- 1 Dễ vận chuyển, dễ cầm tay
- 2 Lò xo xử lý nhiệt tốt, an toàn, hiệu suất thao tác tốt.
- 3 Thân máy gắn liền theo phương thức đúc trọng lực, tạo kết cấu vừa cứng vừa nhẹ.
- 1 Convenience in transportation; Good portability
- 2 The heat treated spring of high strength offers safety and good workability
- 3 By applying the all-in-one frame body in the gravity casting type, the product is sturdy yet light.

Sử dụng lò xo có đường kính khác nhau giúp linh hoạt khi làm sạch ống.
Providing flexibility in cleaning of drain pipes by using springs in different diameters.
(9Ø, 16Ø, 22Ø)

Có thể gắn bộ kết hợp kích cỡ 9Ø
Enabled to fit a combination kit in the 9Ø spring size.



Phát minh sáng chế

Sử dụng động cơ đã được kiểm định quay xuôi/ngược

Tốc độ quay ổn định, phát sinh mô-men xoắn mạnh
Applied with the proven forward/reverse rotation type motor.
Stable rotational speed and generating powerful torque.

Thiết bị khóa tay
Handle-lock device

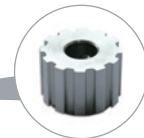
Hệ thống hàm kẹp được công nhận sáng chế
Hệ thống khóa trung tâm

Tính năng an toàn vượt trội và chuyển động lực trọng tâm bằng lò xo (động cơ/lò xo)
Patented Jaw Clamp System Central Locking Device. Enabling the central force to be moved directly with the highly functional safety spring (motor/spring).

Dây cu-roa ít ma sát, trục lái dạng bánh răng bằng chất liệu nhôm

Có tính năng chống trượt cho trục lái và truyền lực tối đa nhất.

Applied with low-friction timing belt and toothed driving axis in high quality aluminum.
Optimum force transmission function and anti-skid function for driving axis.



Có nắp chắn bụi và hạn chế tiếng ồn. Hiệu quả bảo vệ phụ tùng và chống đoản mạch
Cover for noise suppression and protection against foreign materials.
Offering protective function for parts and against short circuit.



◀ DRAIN PIPE SPRING CLEANER (MOTOR TYPE): Máy làm sạch lò xo chạy điện công suất lớn

Model	KS-650	KS-700	KS-1000
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø20~Ø100 mm	Ø20~Ø100 mm	Ø20~Ø100 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	Ø16, Ø22	Ø16, Ø22	Ø16, Ø22
Phụ tùng tiêu chuẩn / Standard Acc.	Straight, Funnel Head	Straight, Funnel Head	Straight, Funnel Head
Động cơ/ Motor	Single-phase 300W series motor	Single-phase 420W series motor	Single-phase 750W series motor
Trọng lượng / Weight	18.5kg	19.5kg	25.0kg
Kích thước/ Dimension	420 (L) × 200 (W) × 500 (H) mm		

- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở các tòa nhà, nhà máy, nhà hàng, trường học, khách sạn v.v
Suitable for building maintenance, Factories, Restaurants, Schools and Hotel etc.



◀ **STEEL BODY**

◀ **SPRING CLEANER (MANUAL TYPE): Máy làm sạch lò xo (bằng tay)**

Model	KS SP-15M, 20M, 30M
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø20 ~ Ø100 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	Ø12 (15M, 20M), Ø12 (30M)
Phụ tùng tiêu chuẩn / Standard Acc.	Straight, Bulb, Funnel Head
Trọng lượng / Weight	15M (16kg), 20M (19kg), 30 M (23 kg)
Kích thước / Dimension	Ø460 (L) × 430 (W) × 520 (H) mm

- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, trung tâm thương mại v.v
Suitable for Restaurants, Cafeterias, Hotels, Schools and Department Store etc.

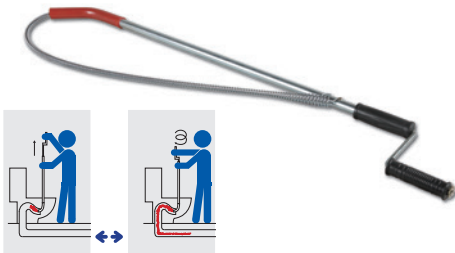


◀ **STEEL BODY**

◀ **SPRING CLEANER (MANUAL TYPE): Máy làm sạch lò xo**

Model	KS SP-10M
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø20~Ø75 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	Wire dia (Ø8m) with Bulb Head
Trọng lượng / Weight	4 kg
Kích thước / Dimension	350 (L) × 210 (Ø) mm

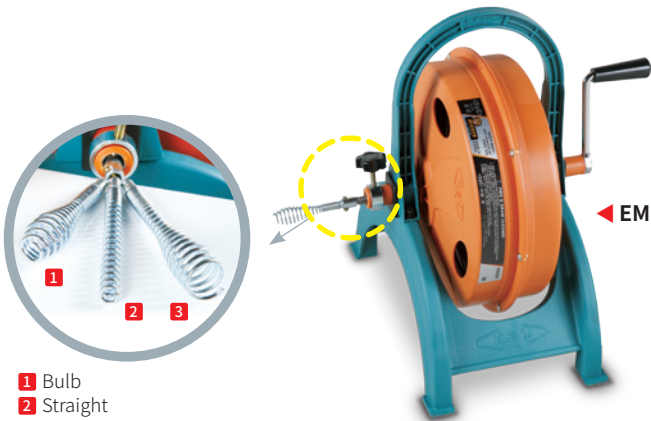
- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở bồn rửa mặt, phòng tắm, bồn rửa bát, nhà vệ sinh v.v
Suitable for Wash basins, Bath tubs, Laundry tubs, Toilets etc



◀ **TOILET AUGER: Máy làm sạch dạng cần câu**

Model	KS SP-1M
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø50~Ø100 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	Wire dia (Ø10mm) with Bulb Head
Trọng lượng / Weight	0.5 kg

- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở bồn rửa mặt, bồn rửa bát, bồn cầu v.v
Suitable for Toilet



◀ **EMPP BODY**

◀ **SPRING CLEANER (MANUAL TYPE) : Máy làm sạch lò xo**

Model	KS EM-15 M, 20M, 30M
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø20 ~ Ø100 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	Ø12
Phụ tùng tiêu chuẩn / Standard Acc.	Straight, Bulb, Funnel head
Trọng lượng / Weight	15 M (10.8kg) 20 M (13.4kg) 30 M (18.6kg)
0.438mm	460 (L) × 430 (W) × 500 (H) mm

- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, trường học, trung tâm thương mại v.v
Suitable for Restaurants, Cafeterias, Hotels, Schools and Department Store , Etc



◀ **EMPP BODY**

◀ **SPRING CLEANER (MANUAL TYPE) : Máy làm sạch lò xo**

Model	KS EM-10M
Khả năng làm sạch / Capacity	Ø25~Ø75 mm
Loại dây sử dụng / Usable wire	dia(8mm) with Buld head
Trọng lượng / Weight	2.8 kg
Kích thước / Dimension	420 (L) × 360 (Ø) mm

- Phạm vi sử dụng: làm sạch ống nước ở bồn rửa mặt, phòng tắm, bồn rửa bát, nhà vệ sinh v.v
Suitable for Wash basins, Bath tube, Laundry tubs, Toilets Etc

Máy làm sạch Pang Pang của KongSung PANG PANG CLEANER



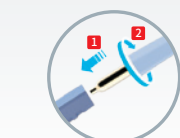
Máy làm sạch nhà vệ sinh khái niệm mới

NEW

Advanced-Concept Toilet Drain Cleaner

- Máy làm sạch Pang Pang KongSung là máy làm sạch có công nghệ được đăng kí sáng chế khác với các sản phẩm hiện tại. Máy sử dụng áp lực của khí CO2 giúp làm sạch các đường ống và thông bồn cầu bị tắc.

KONG SUNG PANG PANG CLEANER is a functional cleaner made with advanced-concept patented technology different from existing ones. It clears clogged toilets and drains using CO2 pressure.



- 1** Bỏ bình chứa CO2 vào thân máy.
Put the CO2 container into the main body.

- 2** Xoay tay cầm đến tận cuối cùng.
Turn the handle to the end.



- 3** Nhấn nút khoảng 2 giây.
Press the button for two seconds.



- A Type**
Sử dụng cho nơi có cửa vào rộng
Used in wide entrance



- B Type**
Sử dụng cho nơi có cửa vào hẹp
Used in narrow entrance

Bộ phận chủ yếu



1 thân máy / Main Body 1



10 bình chứa CO2
CO2 Container 10



1 tay cầm
Handle 1



1 giá đỡ
Support 1



2 chụp cao su
Rubber Cap 2

Bơm thử áp suất PRESSURE TEST PUMP



▲ HAND TESTING PUMP: Bơm thử áp suất

Model	KP-35
Khả năng tối đa của bơm / Usable capacity	Max 50 kg/cm ²
Phụ tùng tiêu chuẩn / Standard Acc.	High Pressure Hose(1m) 1/4 × 1/2 Socket
Dung tích bình / Tank Capacity	6L
Trọng lượng / Weight	4 kg
Kích thước / Dimension	380 (L) × 240 (W) × 300 (H)mm

- Phạm vi sử dụng: kiểm tra rò rỉ sau khi lắp đặt đường ống
This product is an equipment for leakage checking after pipe arrangement.

Máy làm sạch bằng khí DRAIN PIPE AIR CLEANER



NEW

Có thể kết nối với máy nén khí
Compressor with connecting

▲ DRAIN PIPE AIR CLEANER: Máy làm sạch bằng khí

Model	KS-8
Áp suất tối đa / Max Pressure	10 kg/cm ²
Áp suất sử dụng / Usable Pressure	3-5 kg/cm ²
Trọng lượng / Weight	4 kg
Kích thước / Dimension	Ø114 × 480 (H)mm

- Có thể gia tăng áp suất tự động hoặc bằng tay
With Auto & Manual modes
- Phạm vi sử dụng: bồn cầu, bồn rửa bát, phòng tắm, bồn rửa mặt
Suitable for toilets, kitchens, bath tubs, and wash basins

Máy cắt ống (thủy lực)

Pipe Cutting Machine (Hydraulic)

■ Đặc điểm / FEATURES

- Khi thao tác, dễ di chuyển, không có tiếng ồn giúp thao tác nhanh và đơn giản. Có thể tháo lắp dễ dàng, phần cắt được cắt chính xác

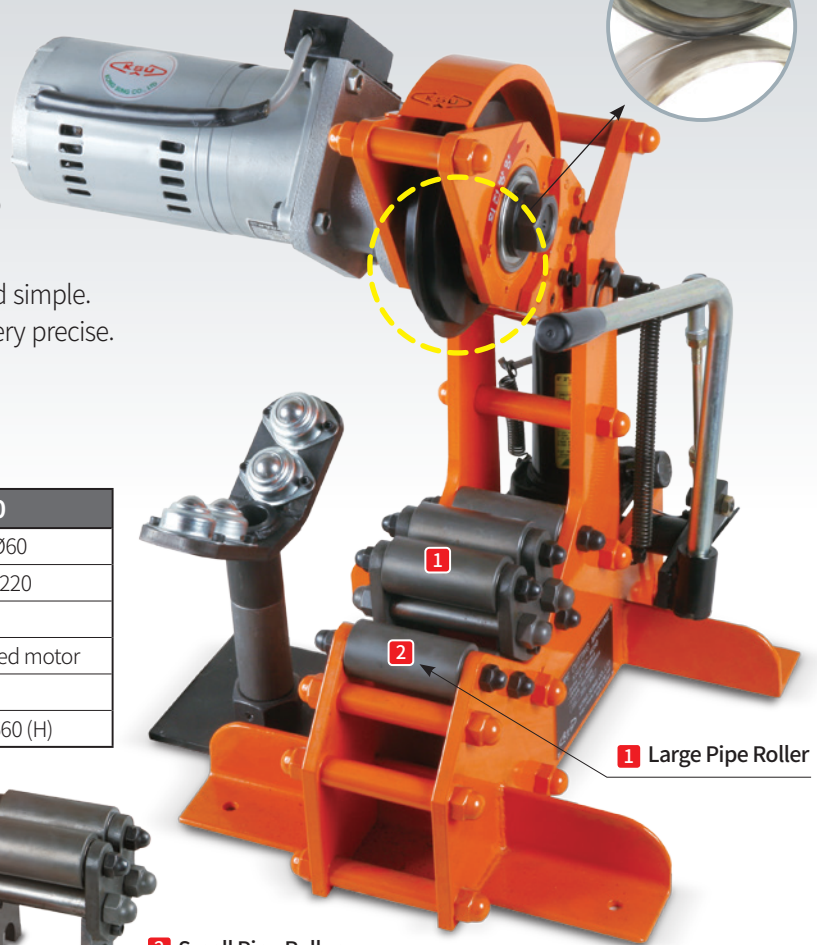
Easy moving when working and Noiseless and simple.
Easy control and Cutting and cutting part is very precise.

■ Thông số / SPECIFICATIONS

MODEL	KSU PC-M220
Khả năng gia công / Capacity	1 Small Pipe Ø20 ~ Ø60
	2 Large Pipe Ø60 ~ Ø220
Điện áp / Voltage	AC 220V (60Hz)
Động cơ / Motor	Single-phase 0.2kw geared motor
Trọng lượng / Weight	71 kg
Kích thước / Dimension	500 (L) × 580 (W) × 660 (H)



2 Small Pipe Roller
(Con lăn chuyên dụng cho ống nhỏ)



1 Large Pipe Roller

Máy mài đứng & Máy mài nằm UPRIGHT GRINDER & BENCH GRINDER



KSUG-12



KSUG-10



KSBG-12



KSBG-10

■ Thông số / SPECIFICATIONS

Model	KSUG-12z	KSUG-10
Nguồn điện V / Hz	(Ø3) 220 V / 380 V, 50~60 Hz	(Ø3) 220 V / 380 V, 50~60 Hz
Động cơ Motor	1750 W	1520 W
Kích thước bánh W/SIZE	305 x 38	255 x 25
Trục SHAFT	Ø25.4	Ø25.4
Số vòng quay RPM	1750	3450
Trọng lượng Kg	125	65
Kích thước L x W x H	850 x 530 x 1170 (mm)	620 x 470 x 1070 (mm)

Model	KSBG-12	KSBG-10
Nguồn điện V / Hz	(Ø3) 220 V / 380 V, 50~60 Hz	(Ø3) 220 V / 380 V, 50~60 Hz
Động cơ Motor	1750 W	1520 W
Kích thước bánh W/SIZE	305 x 38	250 x 25
Trục SHAFT	Ø25.4	Ø25.4
Số vòng quay RPM	1750	3450
Trọng lượng Kg	92	38
Kích thước L x W x H	870 x 530 x 540 (mm)	620 x 350 x 460 (mm)

Bộ dụng cụ loe ống đồng FLARING TOOL SET

Ống dành cho các chuyên gia của KSU!



45° eccentric cone type flaring tool (45° loe ống lệch)

- Phạm vi sử dụng: dùng cho ống đồng, ống nhôm
Suitable for Aluminum, Copper Pipe

Mẫu No.	TF-456A
Loại Type	Loại xử lí feed / Feed handle type
Góc độ loe 45°	Dạng lệch, 45°, Dạng loe
Kích thước (SIZE)	1/4", 5/16", 3/8", 1/2", 5/8", 3/4" O.D Tubing

Mẫu No.	RTF-456A
Loại Type	Loại xử lí ratchet / Ratchet handle type
Góc độ loe 45°	Dạng lệch, 45°, Dạng loe
Kích thước (SIZE)	1/4", 5/16", 3/8", 1/2", 5/8", 3/4" O.D Tubing

Máy cắt ống TUBE CUTTER SERIES



• TUBE CUTTER

- Ống đồng, ống nhôm / Copper, Aluminum Pipe

Mẫu No.	Kích thước (Size)	Bánh xe cắt (App. Cutter)
TC-105	3~32 mm (1/8"~1 1/4")	TC-274-B
TC-107	5~50 mm (1/4"~1 1/2")	TC-107-B

- Sản phẩm lí tưởng khi thao tác ở không gian hẹp và các mẫu siêu nhẹ
Ultra-compact and lightweight model ideal for cutting in cramped spaces

- TC-105, TC-107 có thể sử dụng đối với ống mạ đồng, vinyl clorua, polyethylene và ống nhựa

TC-105 and TC-107 can handle coated copper, vinyl chloride, polyethylene, and other plastic tubes.

※ Máy cắt của KSU có thể thay đổi với bánh xe cắt.



• MINI CUTTER

- Ống đồng, ống nhôm / Copper, Aluminum Pipe

Mẫu No.	Kích thước (Size)	Bánh xe cắt (App. Cutter)
TC-128	3~22 mm (1/8"~7/8")	TC-127-B
TC-174	3~28 mm (1/8"~1 1/8")	TC-274-B



• Kích thước bánh xe cắt ống

- Tube Cutter Wheel Size

Mẫu No.	Đường kính ngoài (O.D) mm	Đường kính trong (I.D) mm	Độ dày (t)	Máy cắt (App. Cutter)
TC-127-B	15.7	4.8	3.0	TC-128
TC-274-B	17.3	4.8	3.0	TC-105
TC-107-B	18.5	5.0	3.0	TC-107

Bộ dụng cụ loe ống **LEVER TYPE EXPANDING TOOL SET**



▲ **LTE-70A**

- Loe ống nhanh và chính xác

For fast and precise tube expansion



Model No.	LTE-70A	
Phạm vi sử dụng (Suitable)	Ống đồng, ống nhôm Suitable for Aluminum, Copper Pipe	
Kích thước (SIZE)	3/8", 1/2", 5/8", 3/4", 7/8", 1", 1 1/8" O.D Tubing	Size cơ bản / Normal Size: 5/8", 3/4", 7/8", 1 1/8"
		Size đặt hàng / Request Size: 1/2", 1"

Uốn cong ống **BENDER SERIES**

Góc độ cong
0°~180°
Thích hợp
cho ống đồng

- **Đặc điểm :**

Thao tác dễ dàng chính xác, dễ uốn cong
Combines accuracy with easy operation

- **Phạm vi sử dụng :**

Ống đồng, ống nhôm
Suitable for aluminum and copper pipes



▲ **TB-364A-04/05**



▲ **TB-364A-06**

Model No.	O.D Size
TB-364A-04/5	1/4", 5/16"
TB-364A-06	3/8"
TB-364A-08	1/2"
TB-364A-10	5/8"
TB-364A-12	3/4"
TB-364A-14	7/8"



▲ **TB-364A-08**



▲ **TB-364A-10/12/14**

Máy hàn ống PIPE WELDING MACHINE

Dụng cụ thao tác ống an toàn chính xác của KSU!



▲ Máy hàn nhỏ PP-C (15M/M~50M/M)
PP-C Welding Equipment (500W)



▲ Máy hàn lớn PP-C (15M/M~65M/M)
PP-C Welding Equipment (700W)



▲ Dụng cụ cắt ống PE, PVC (0 ~ 42 mm)
PE, PVC PIPE CUTTER (0 ~ 42 mm)

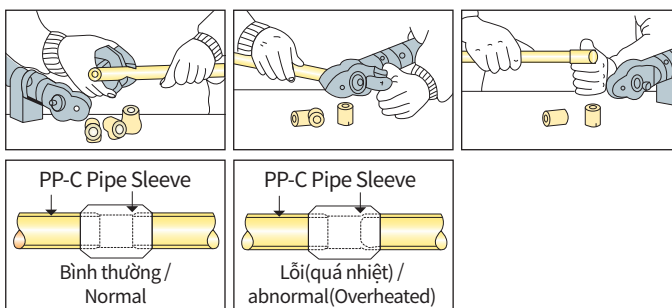


▲ Máy hàn PE (16M/M~50M/M)
PE Welding Equipment (700W)

▲ Chuyên dụng ống PE
Only PE Pipe

Cách sử dụng / How to Use

- Khi cắt ống, duy trì vuông góc (90°)
In cutting pipes, the work must be conducted at a right angle(90°) by all means.
- Khi tẩm hàn đạt đến 250 độ C, đẩy ống và các đầu nối vào trong socket máy hàn theo chiều thẳng đứng, đốt nóng trong 5s rồi tiếp tục làm lạnh khoảng 2 phút vẫn trong trạng thái cũ.
When the heat of the panels of the welders becomes 250°C, push the pipes and connectors into the sockets of welders vertically, heat for five seconds, cool them for 2 minutes in the vertical state, and the work is over.



Kích thước socket / SOCKET SIZE

Name	Size	Uses
PP-C, PE WELDER	Standard size: 15, (16), 20, 25, 30, 40, 50M/M	Pipes for hot-water heating, for industrial purposes:
PP-C (700W) WELDER	Request size: 65M/M	Sprinklers, Piping for Farming and Gardening, Water Pipes and so on.

THERMAL PLASTIC WELDING MACHINE

- Máy hàn nhiệt nhựa tổng hợp (Máy hàn PVC)

■ Đặc điểm / FEATURES

Sản phẩm sử dụng máy thổi dạng quay điện tử, cơ cấu xả đơn giản. Do không cần sử dụng bộ phận đỡ trục và van xoay nên luôn thổi được không khí sạch vào bên trong bộ phận sưởi, giúp kéo dài tuổi thọ máy sưởi. Giảm tiện hóa các phụ kiện đi kèm nên ít phát sinh lỗi hỏng hóc. Chạy liên tục trong thời gian dài vẫn duy trì kết cấu tốt. Là dạng không cần cấp dầu nên không có tiếng ồn.

As our blower adopted the electric diaphragm blower design, it has a simple discharging structure, and its bobbin (heater) has high durability as it always blows fresh air to the inside of the heater gun without need for an axis receiver or a rotary van. With simplified supplies, it shows fewer defects, high durability against long-term operation, and less noise as it does not need oil.



☑ Số chứng nhận an toàn SC07007-5001A KOREA(KTL) SC07007-5001A
Số đăng kí sáng chế 03005
KOREA PATENT 03005

Model No.	KSU-W80-HOT-JET
Điện áp / Voltage	AC 220 V
Công suất tối đa / Max Output	700 W
Bộ phận truyền nhiệt / Heat Pipe	400 °C
bơm / Pump	SOL-PUMP
Áp suất gió / Wind Pressure	0.1kg/cm ² (80ℓ/min)
Tiếng ồn / Noise	45 - 55 db
trọng lượng / Net Weight	9.7 kg
Kích thước / Dimension	280 (L) × 220 (W) × 200 (H)mm

• Phạm vi sử dụng :

PVC, PP, PE, ABS (dùng cho công nghiệp)

Suitable for PVC, PP, PE, ABS, etc (Various Industrial Use)

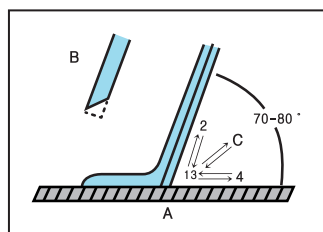
■ Phương pháp hàn WELDING METHOD

- Làm nóng đầu que hàn B bằng hơi nhiệt rồi dùng dao cắt phần đường chấm thành góc sắc như trong hình 1.

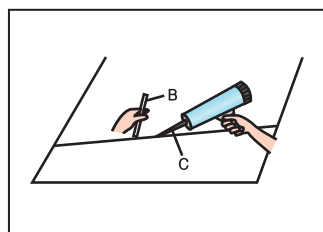
Make the angle of the tip sharp by cutting along the dotted lines, as shown in (FIG. 1), with a heated-tip welding ROD B.

- Kích hoạt vòi phun(như hình 1) theo hướng mũi tên từ 1→2→3→4 rồi làm nóng que hàn B và vật liệu gốc A. Sau đó ấn que hàn xuống phía dưới(như hình 2) và hàn dính.

As shown in (FIG. 1), operate HEATER GUN nozzle C in directions 1→2→3→4 with the heating ROD B and parent material A. Then press with the rod (FIG. 2) in the downward direction.



▲ Bảng1 (FIG 1)



▲ Bảng 2(FIG 2)

NEW

Máy hàn inverter / INVERTER WELDER

Model	KSU-W160	KSU-W201	KSU-W230
Dòng điện ra / Output current	130	160	210
Tần số định mức / Rated frequency	60HZ	60HZ	60HZ
Điện áp vào định mức / Rated input voltage	220V	220V	220V
Trọng lượng / Weight	7kg	8kg	10kg
Điện áp khi không tải / No-load voltage	22V	22V	22V

NEW

Máy hàn TIG / TIG WELDER

Model	KSU-200T	KSU-350T	KSU-500T
Dòng điện ra / Output current	200	350	500
Tần số định mức / Rated frequency	50/60	50/60	50/60
Điện áp vào định mức / Rated input voltage	220V	220V (380V order) (380V On-demand)	220V/380V (Two-way use)
Trọng lượng / Weight	11kg	26kg	60kg
Điện áp khi không tải / No-load voltage	70	70	67

NEW

Máy hàn CO2 / CO2 WELDER

Model	KSU-350C	KSU-500C
Dòng điện ra / Output current	350	500
Tần số định mức / Rated frequency	60	60
Điện áp vào định mức / Rated input voltage	220V/380V (Two-way use)	220V/380V (Two-way use)
Trọng lượng / Weight	45kg	52kg
Điện áp khi không tải / No-load voltage	68	68

Kẹp tiếp đất EARTH CLAMP

- Là kẹp nối vật liệu cần hàn (được nối với thân máy hàn) với dây tiếp đất khi sử dụng máy hàn.

Clamp to be concluded on the earth wire that connects the main welding machine with the material to be welded when using a welding machine



Model No.	Kích thước / SIZE	Màu / COLOR	Dung lượng / CAPACITY
특 200A	165 × 75 mm	흑 / BLACK	2 kw
특 200A	165 × 75 mm	적 / RED	2 kw



UKS - 300A

UKS - 500A

Model No.	Kích thước / SIZE	Dung lượng / CAPACITY
UKS-300A	170 × 83 mm	3 kw
UKS-500A	210 × 115 mm	5 kw



KEC - 300A

KEC - 500A

Model No.	Kích thước / SIZE / SIZE	Dung lượng / CAPACITY
KEC-300A	130 × 44 mm	3 kw
KEC-500A	120 × 50 mm	5 kw

Phương thức 1 chạm, sáng chế được thế giới công nhận!

Kìm giữ que hàn 1 chạm siêu giản tiện

Simple One-Touch Welding Holder

Model : KS-400A / 600A

- Sản phẩm đầu tiên trên thế giới
The world's first product
- Đăng ký sáng chế trong nước/quốc tế
Domestic/international patent
- Tháo lắp dễ dàng giản tiện
Simple and easy assembly
- Có thể kết nối với dây hàn 1 cách dễ dàng nhanh chóng
Allowing you to connect a holder with a cable in a simple, easy, and fast way (takes about 3 seconds)
- Kết nối mà không cần cờ-lê hay bu-lông
No required tools such as a hex wrench and bolts
- Lò xo vừa mềm vừa chắc
Fully insulated, high-strength, heavy-duty spring for excellent gripping power

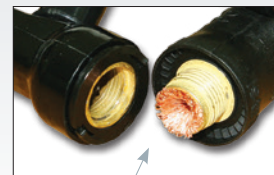
Sáng chế
phát minh
số 10-
0921485

Sáng chế
quốc tế

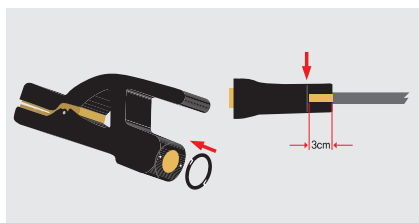
- Invention Patent No. 10-0921485
- International Patent



NEW

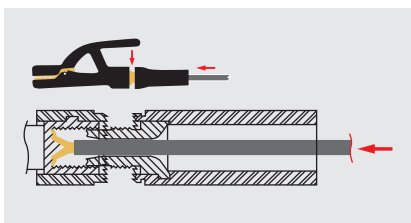


■ Cách sử dụng / HOW TO USE



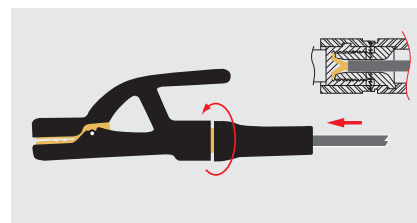
1. Bóc vỏ cáp điện khoảng 3cm khỏi phần tay cầm và gắn gioăng nhựa vào rãnh giống như hình vẽ.

Remove (peel off) the cable cover along the line (about 3cm) marked on the holder handle and attach the plastic washer on the holes as shown in the picture above.



2. Hơi xoay tay cầm rồi treo vào kẹp giữ. Sau đó đẩy mạnh cáp vào tận phía trong của rãnh.

Slightly rotate the handle and put on the holder, and push in the cable up to the end of the inside tightly.



3. Kéo tay cầm về hướng khóa trong trạng thái cáp đã vào tận cùng phía trong của rãnh

Turn the handle toward the lock position and lock at the state where the cable entered up to the inner-end of the gap.

Model Name	Cáp sử dụng (SQ) / USE CABLE (SQ)	Kích thước / SIZE
KS-400A	16~25 SQ	233×30 mm
KS-600A	25~35 SQ	247×32 mm

WELDING MACHINE CONNECTOR SERIES & TERMINALS



▲ Thiết bị kết nối 1 chạm siêu giản tiện
SIMPLE ONE-TOUCH CONNECTORS

Model	Công suất / CAPACITY	Cáp sử dụng (SQ) / USE CABLE (SQ)
C 160A	3 kw	16~25 SQ
C 180A	5 kw	25~35 SQ



▲ Kết nối loại thường
CONNECTORS

Model	Công suất / CAPACITY	Cáp sử dụng (SQ) / USE CABLE (SQ)
B 160A	3 kw	16~25 SQ
B 180A	5 kw	25~35 SQ



▲ panel máy hàn (ngăn chặn tần số cao)
PANNEL TERMINALS
(HIGH FREQUENCY WAVE INTERCEPTION)

Model	Công suất / CAPACITY
160A	3 kw
180A	5 kw

Phạm vi sử dụng / Usage

- Nơi làm việc có các vật bay với khả năng va chạm lớn. (Cắt, khoan, khoáng sản, cắt cỏ bằng máy, xẻ gỗ bằng máy)
- Nơi làm việc thường xuyên phát sinh các vật bay (nghiền, gia công máy móc, chế tạo gỗ v.v)
- Nơi làm việc có các vật bay và nhiệt do nung kim loại (lò luyện kim, sản xuất thép, gia công thủy tinh và các nơi liên quan đến nhiệt)
- Nơi làm việc có chất lỏng, bụi không khí (dược phẩm hóa học, xi-măng, điều chế thuốc trừ sâu, khu tẩy rửa v.v)
- Workplaces where flying materials with large impact energy are produced (milling, drilling, mining, electric mowing, electric wood craft working, etc)
- Workplaces where flying materials are frequently produced (grinding, machining, wood crafting and timber manufacturing, etc.)
- Workplaces where heats and flying materials of molten metal are generated (smelting furnace, steel manufacturing, non-ferrous metals and glass fabrication, furnace working, and other heat generating work places)
- Work places where liquid powders and air-borne dust are generated (chemicals, cements, agricultural pesticides spray, painting, washing, etc.)

Đặc điểm / Characteristics

- Sản phẩm duy nhất trên thế giới sử dụng đồng thời mặt nạ bảo hộ cong 3 chiều và kính bảo hộ chỉ trong 1 mặt nạ bảo hộ
- Kính chất liệu polycarbonate đảm bảo đúng qui cách của KS, tính chịu nhiệt, chịu lạnh và chịu chấn động trong tốt.
- Kính phẳng khác với các sản phẩm được gia công tạo cong khác, không có hiện tượng bị cong, bị nổ do môi trường nhiệt.
- Có thể sử dụng cùng với mũ bảo hộ khác
- The world unique product with a single safety surface that functions as a 3-dimensional curved safety surface and a safety glass at the same time
- KS standard polycarbonate lens with excellent thermal resistance, cold resistance and impact resistance
- The 3-dimensional curved safety surface has no bending or straightening phenomena due to external environments such as heat unlike other products can be vulnerable to them.
- Applicable with other protective equipment.



KS-81SA

- polycarbonate (PC) / Bare-headed polycarbonate (PC) type
- Loại đầu trần / Bare-headed type
- Kính cong 3 chiều / 3-dimensional curved lens
- Thiết kế cong phù hợp với cơ thể người / Ergonomically curved design
- Loại kính: Trong suốt / Transparent lens
- Trọng lượng (Weight) : 315±3g



KS-81GA

- polycarbonate (PC) / Bare-headed polycarbonate (PC) type
- Loại đầu trần / Bare-headed type
- Kính cong 3 chiều / 3-dimensional curved lens
- Thiết kế cong phù hợp với cơ thể người / Ergonomically curved design
- Loại kính: Tối (Độ che sáng #3, #4, #5, #6, #7) / Dark colored lens (light protection: No. 3, 4, 5, 6 and 7)
- Trọng lượng (Weight) : 315±3g



KS-82GB

- polycarbonate(PC) / Polycarbonate (PC)
- Loại đầu trần / Bare-headed type
- Kính cong 3 chiều / 3-dimensional (3D) curved lens
- Trọng lượng (Weight) : 352±3g
- Thiết kế cong phù hợp với cơ thể người / Ergonomically curved design
- Kính trong: Tối (Độ che sáng #3, #4, #5, #6, #7) / Dark inner lens (light protection: No. 3, 4, 5, 6 and 7)
- Kính ngoài: Trong suốt / Transparent outer lens
- Kính chống tia UV bên trong / Inner UV protection lens
- Điều chỉnh vị trí trên dưới / Controllable positions upward and downward
- Giảm mỏi mắt / Reduces eye fatigues at high eye-fatigue environments.



KS-83GC

- polycarbonate(PC) / Polycarbonate (PC)
- Loại đầu trần / Bare-headed type
- Kính cong 3 chiều / 3-dimensional (3D) curved lens
- Trọng lượng : 352±3g
- Thiết kế cong phù hợp với cơ thể người / Ergonomically curved design
- Kính trong: Tối (Độ che sáng #3, #4) / Dark inner lens (light protection: No. 3 and 4)
- Kính ngoài : Tối (Độ che sáng #3) / Dark outer lens (light protection: No. 3)
- Độ che sáng kính trong+kính ngoài: Tối (#6, #7) / Inner and outer lens light protection: dark (No. 6 and 7)
- Có thể chọn kính chắn sáng tùy theo môi trường làm việc / Light protection lenses are available depending on working environments.
- Kính chống tia UV bên trong / Inner UV protection lens
- Điều chỉnh vị trí trên dưới / Controllable positions upward and downward
- Giảm mỏi mắt / Reduces eye fatigues at high eye-fatigue environments.

Máy quạt gió nóng HEAT GUN

Sản phẩm đạt chứng nhận an toàn điện
Product approved by
the electric safety certification



NEW

Máy quạt gió nóng với sức gió mạnh!



- 2 nấc điều chỉnh nhiệt độ
2-step adjustment
Temperature

• KSU-HG 1000

Model No.	KSU-HG 1000
Điện áp / Voltage	220 V ~ 240 V
Tần số / Frequency	50 Hz ~ 60 Hz
Điện tiêu thụ / Power	1600 W
Nhiệt độ / Temperature	300 °C ~ 550 °C



- Nút tăng giảm nhiệt độ an toàn
Stable & Adjustable
Temperature (Volume Type)

• KSU-HG 2000

Model No.	KSU-HG 2000
Điện áp / Voltage	220 V ~ 240 V
Tần số / Frequency	50 Hz ~ 60 Hz
Điện tiêu thụ / Power	1800 W
Nhiệt độ / Temperature	60 °C ~ 550 °C



- Hiển thị nhiệt độ digital
Digital Display

• KSU-HG 3000

Model No.	KSU-HG 3000
Điện áp / Voltage	220 V ~ 240 V
Tần số / Frequency	50 Hz ~ 60 Hz
Điện tiêu thụ / Power	2000 W
Nhiệt độ / Temperature	60 °C ~ 650 °C

■ Cách sử dụng / HOW TO USE

- The power tool is intended for heating a specific place to form and weld plastic, remove paint and carpets, loosen adhesive joints and rusted bolts or nuts, and defrost frozen pipes.



Modelling /
Bending Plastics



Removing Paint



Removing Carpet



Loosen Rusted
Nuts & Bolts



Thawing Frozen Pipes



Thương hiệu của công ty cổ phần KongSung
It is an enterprise brand of the corporation KongSung.



Thương hiệu sản phẩm tượng trưng cho các sản phẩm tiên tiến của KongSung
It is a product brand symbolizing the innovative products of the corporation KongSung.

KONGSUNG
Head Office & Factory

K O N G S U N G Head Office & Factory



검색결과

공 성

응 처리완료

■ Trung tâm A/S

Điểm A/S trực tiếp của KongSung

Nhà máy DaeguA/S (053)593-2345 대구 달서

Seoul

명진사 (02)2267-8591 서울 청계
태광공구사 (02) 894-3834 서울 시흥
현대종합공구 (02) 893-4861 서울 시흥

Incheon - Gyeonggi

송림종합공구 (032)589-0859 인천 송림
동일공구백화점 (031)479-4969 경기 군포
동양기계공구 (031)239-0989 경기 수원
안산공구 (031)495-0989 경기 안산
미도티앤에스 (031)944-1540 경기 파주

하나설비 (032)812-8480 인천 고잔

Busan - Daegu

KS공구 (051)313-4733 부산 사상
힐티기공 (053)256-1358 대구 북성로

Gwangju - Jeollanamdo

가나안공구 (062)514-4345 광주 운암
현대기계A/S (061)743-0945 전남 순천
해도기계공구 (061)245-0340 전남 목포
신원산업공구 (061)283-3456 전남 목포
계양종합A/S (063)855-7709 전북 익산
삼흥공구전기 (063)854-0903 전북 익산
삼흥공구전기 (063)443-3468 전북 군산
동양볼트공구 (063)277-0977 전북 전주

Daejeon-Chungcheongnambukdo

공성공구마트 (042)631-5726 대전 오정
공성기계A/S센터 (042)283-5834 대전 원동
천안공구 (041)576-3809 충남 천안
신동전사 (041)570-8709 충남 천안
(주)부길플랜트 (043)252-0909 충북 청주

Ulsan-Gyeongsangnambukdo

대인기공 (052)257-1890 울산 삼산동
계양AND산업 (055)758-5176 경남 진주
철철A/S (055)238-5176 경남 창원
태영상사 (055)238-0181 경남 창원
대흥종합자재 (054)455-7235 경북 구미
세신공구마트 (054)859-0989 경북 안동

수원공구건설기계 (054)442-0945 경북 구미

Kangwondo

코리아공구 (033)645-3789 강원 강릉

24시간 A/S문의

FAX : (053)593-2349

Hỗ trợ thông tin sản phẩm bằng mã QR ▶

Provides various product information using QR codes.



KONG S U N G

KONG SUNG CO.,LTD.

Trụ sở chính công ty cổ phần KongSung 우) 42711

Daegu Dalseo Hosanlo47 (파호동 203-2번지)

TEL : 053-593-2345 FAX : 053-593-2349

E-MAIL : kongsung1970@gmail.com

HOME PAGE : www.kongsung.net

Head Office & Factory

#47, HOSAN-RO, DALSEO-GU, DAEGU, KOREA

TEL : 82-53-593-2345 FAX : 82-53-593-2349



SINCE 1970

Đường đến



※ Nội dung catalogue có thể thay đổi để cải thiện chất lượng sản phẩm The equipment specifications are subject to change without prior notice.